

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

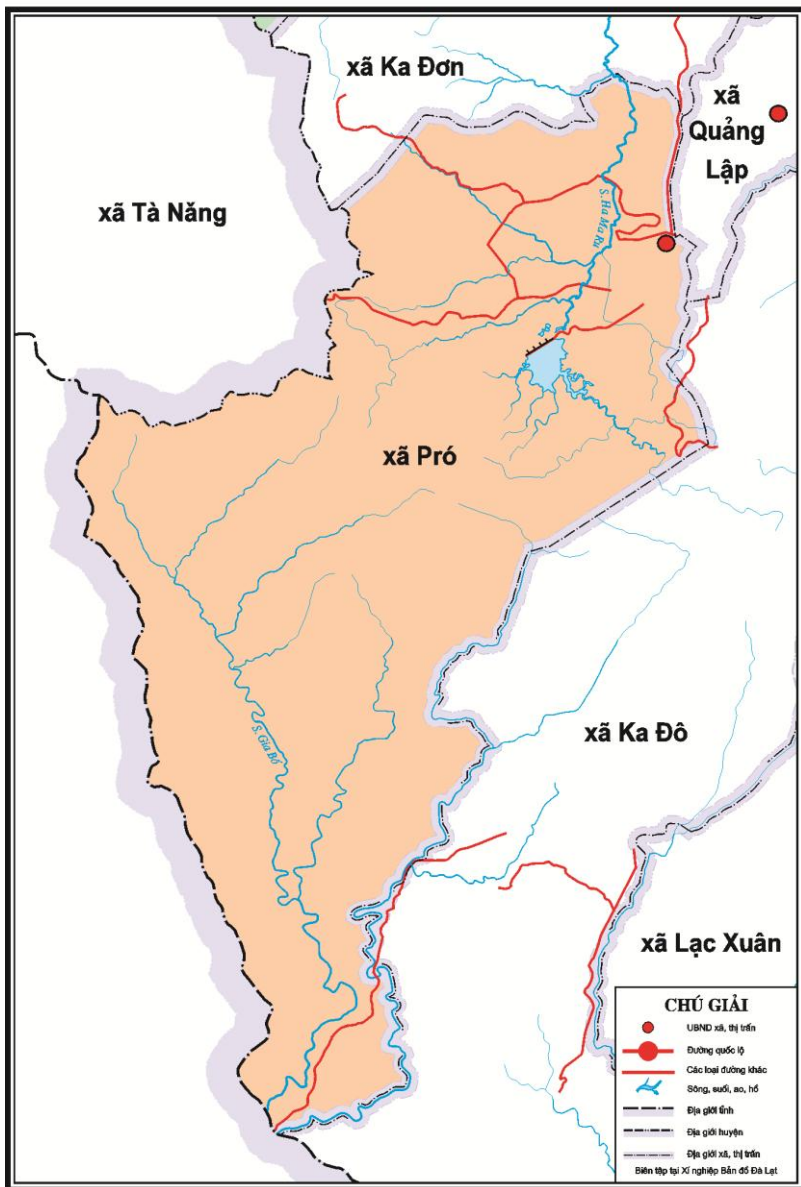


QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ PRÓ (1989 - 2015)



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PRÓ
Tháng 02 năm 2019

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ PRÓ



MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	7
CHƯƠNG I	
ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ TỰ NHIÊN VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA XÃ PRÓ	
I. Điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên.....	9
II. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội	11
III. Xã Pró trong quá trình hình thành và phát triển	16
CHƯƠNG II	
THÀNH LẬP XÃ PRÓ TỪ VIỆC CHIA TÁCH XÃ KA ĐƠN MỞ RA THỜI KỲ PHÁT TRIỂN MỚI TRONG THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1989 - 1996)	
I. Giai đoạn 1989 - 1991	26
II. Giai đoạn 1991 - 1993	28
III. Giai đoạn 1993 - 1995	36
CHƯƠNG III	
PRÓ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2010)	
I. Giai đoạn 1996 - 2000.....	43
II. Giai đoạn 2000 - 2005	48
III. Giai đoạn 2005 - 2010	60
CHƯƠNG IV	
PRÓ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG XÃ VĂN HÓA, NÔNG THÔN MỚI (2010 - 2020)	
I. Giai đoạn 2010 - 2015.....	76
II. Đại hội Đảng bộ xã Pró lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và những định hướng đến năm 2020	89
KẾT LUẬN	92
PHỤ LỤC	96

LỜI NÓI ĐẦU

Xã Pró nằm ở phía Nam của huyện Đơn Dương, có đông đồng bào dân tộc thiểu số, có vị trí quan trọng về phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường cho vùng kinh tế phía Nam của huyện.

Năm 1988, Ban Thường vụ Huyện ủy Đơn Dương đã có chủ trương xem xét lại một số xã để có lộ trình chia tách nâng cấp và đổi tên cho phù hợp với trình độ, năng lực quản lý điều hành của đội ngũ cán bộ như nâng xã Lạc Nghiệp thành thị trấn D'ran, tách xã Ka Đô và xã Ka Đơn.

Ngày 16/9/1989, Hội đồng Bộ trưởng nay là Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 135/QĐ/HĐBT về việc tách xã Ka Đơn thành hai xã, xã Ka Đơn và xã Pró.

Từ khi tách xã dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, xã Pró đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế của xã ngày càng ổn định và phát triển, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Lĩnh vực văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực. Quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân dần được nâng lên đáng kể, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý điều hành của Nhà nước.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về đẩy mạnh công tác nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 03/6/2003 của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống cách mạng” và Kết luận số 79-KL/HU ngày 10/11/2017 của Thường trực Huyện ủy Đơn Dương về thống nhất việc biên tập quá trình hình thành và phát triển đối với 4 xã thuộc huyện Đơn Dương. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Pro tổ chức sưu tầm các tư liệu, tài liệu, biên soạn phản ánh toàn bộ quá trình hình thành và phát triển của Đảng bộ và nhân dân xã Pro trong giai đoạn từ năm 1989 đến năm 2015 nhằm tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; bổ sung những sự kiện cần thiết cho công trình lịch sử của Đảng bộ địa phương. Trong quá trình biên tập, biên soạn mặc dù có nhiều cố gắng nhưng Ban Chấp hành Đảng bộ không tránh khỏi những thiếu sót, kính mong nhận được sự tham gia góp ý, sửa chữa, bổ sung của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã để cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Nhân dịp xuất bản cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Pro xin chân thành cảm ơn Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Chỉ đạo, Ban Biên tập, các ban ngành, đoàn thể của huyện, các đồng chí cán bộ hưu trí, những nhân chứng lịch sử và các đồng chí lãnh đạo của xã qua các thời kỳ đã giúp đỡ để chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

**T.M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PRO
BÍ THƯ**

CHƯƠNG I

ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ TỰ NHIÊN VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA XÃ PRÓ

I. Điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên

1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Pró là một xã miền núi nằm ở phía Nam huyện Đơn Dương, cách trung tâm huyện khoảng 7 km, phía Bắc giáp xã Quảng Lập và xã Ka Đô, phía Nam giáp xã Đa Quyn, huyện Đức Trọng và huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, phía Đông giáp xã Ka Đô, phía Tây giáp xã Ka Đơn.

Diện tích tự nhiên 8.795,14 ha, chiếm 14,41% diện tích toàn huyện.

Địa hình xã Pró tương đối phức tạp không đồng nhất, bị chia cắt mạnh bởi các hợp thủy và sông suối, bao gồm địa hình núi cao, chiếm 73,7% tổng diện tích tự nhiên, địa hình đồi thấp và địa hình bằng trũng.

Nhiệt độ trung bình năm là 21,1°C; độ ẩm không khí trung bình năm vào khoảng 80%; số giờ nắng trung bình là 6,1 giờ/ngày. Lượng mưa trung bình năm vào khoảng 1.600mm, tập trung chủ yếu vào 6 tháng mùa mưa.

2. Các nguồn tài nguyên

Xã Pró có 5 nhóm đất: nhóm đất phù sa; nhóm đất xám bạc màu Xa¹; nhóm đất đỏ vàng; nhóm đất thung lũng do sản phẩm dốc tụ và nhóm đất màu đỏ

¹ Từ chuyên môn trong địa chất.

vàng trên đá granite, trong đó nhóm đất đỏ vàng và nhóm đất mùn đỏ vàng trên đá granite chiếm tỷ lệ cao, thích hợp với nhiều loại cây trồng.

Nguồn nước mặt tương đối phong phú do địa hình của xã và lượng mưa hàng năm tương đối lớn có nhiều thuận lợi để xây dựng hồ chứa, đập để điều tiết nước trong mùa khô hạn. Nguồn nước ngầm có diện phân bố hẹp, giá trị cấp nước nhỏ, chỉ có thể cấp nước sinh hoạt nông thôn, không có trữ lượng công nghiệp.

Rừng Pró rất đa dạng về hệ thực vật và động vật, độ che phủ 61% diện tích tự nhiên.

Diện tích rừng của xã là 6.866,2 ha; trong đó rừng sản xuất chiếm 82,7% và rừng phòng hộ chiếm 17,2% diện tích rừng.

Pró có khu di chỉ khảo cổ văn hóa Chăm, có cảnh quan đẹp như núi đồi, ruộng, vườn hoa màu, có ít hồ đập diện tích nhỏ.



Khu di chỉ khảo cổ học văn hóa Chăm (thôn Pró Ngó)



Đập thủy lợi Pró

II. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội

1. Dân số - lao động

Sau khi được tách ra Pró có 3 thôn, dân số 3.828 người, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 58% dân số toàn xã. Mật độ dân số khá thấp, khoảng 64 người/km² thấp hơn nhiều so với bình quân chung toàn huyện (165 người/km²), dân số phân bố không đều, chủ yếu tập trung ở trung tâm xã và các trục đường chính.

Dân cư bản địa ở đây là các tộc người Churu, Chil và K'ho, trong đó dân tộc Churu và K'Ho là cộng đồng người sống lâu đời và chiếm dân số nhiều hơn cả.

Về tôn giáo, có 03 tôn giáo chính: Phật giáo, Công giáo và Tin Lành. Cơ sở thờ tự gồm 01 chùa, 01 nhà thờ Công giáo.



Chùa Giác Hưng



Nhà thờ dòng Vinh Sơn (xây dựng năm 1995)

2. Về phát triển các ngành kinh tế

Sau khi tách xã, sản xuất của nhân dân chủ yếu là cây lương thực lúa, bắp; sử dụng giống địa phương năng suất thấp, đời sống kinh tế có nhiều khó khăn. Từ năm 2000 dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ với chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ độc canh cây lương thực sang sản xuất cây lương thực kết hợp trồng cây rau; ứng dụng tiến bộ về giống, kỹ thuật canh tác **mới** nhờ vậy giá trị sản xuất nông nghiệp tăng nhanh, đặc biệt sự tiến bộ về ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số đánh dấu một giai đoạn mới trong sản xuất của đồng bào các dân tộc xã Pró, đời sống kinh tế - xã hội được nâng cao rõ rệt.

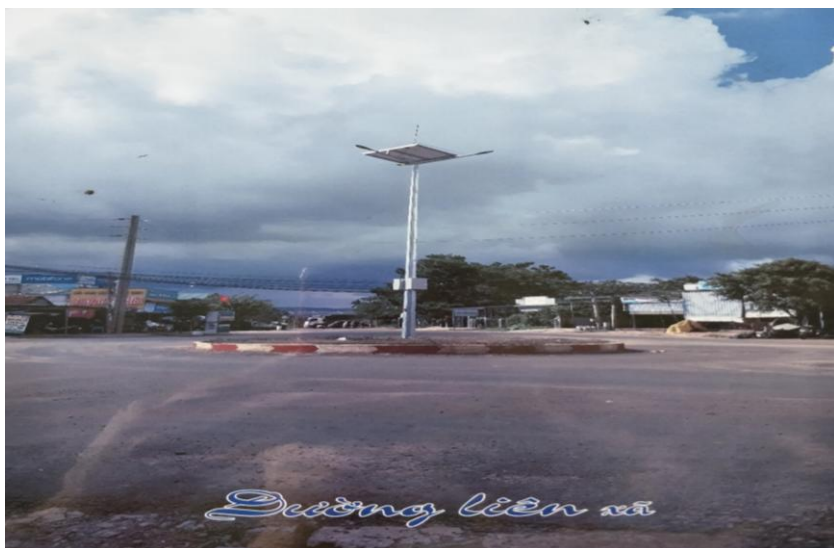
Ngành chăn nuôi duy trì ở mức nhỏ lẻ, chăn nuôi trâu, bò, gia cầm quy mô hộ gia đình, được xem như nghề phụ trong sản xuất nông nghiệp.

Về lâm nghiệp, xã Pró có diện tích rừng khá lớn chủ yếu tập trung vào khoanh nuôi bảo vệ rừng và trồng rừng kinh tế. Nhờ có sự phối hợp hiệu quả giữa các ngành chuyên môn, Pró đã ngăn chặn được nạn chặt phá rừng làm rẫy, giảm thiểu cháy rừng và hạn chế được tình trạng khai thác rừng trái phép tại các khu vực trọng điểm trên địa bàn.

Tiểu thủ công nghiệp còn nhỏ lẻ. Toàn xã có trên 45 cơ sở tiểu thủ công nghiệp. **Lĩnh vực** sản xuất chủ yếu tập trung phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của nhân dân. Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn chủ yếu do các hộ cá thể. Toàn xã có 55 hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ.

Giao thông của xã Pró bao gồm trục đường tỉnh được quy hoạch thành đường ĐT 723. Hiện trạng gồm 02 tuyến đường: Tuyến ĐH 413 cũ chạy qua xã; tuyến Quảng Lập - Pró, cơ bản đáp ứng giao thông đi lại cho nhân dân.

Trục đường liên xã mặt đường trải nhựa, nền đường rộng đảm bảo giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa thuận tiện. Tuyến **trục** thôn, liên thôn hầu hết được cấp phối đá dăm, tuy nhiên một số tuyến còn lại là đường đất nên thường gặp khó khăn trong mùa mưa. Các tuyến đường nội đồng được tu bổ, nâng cấp hàng năm phục vụ sản xuất tương đối thuận lợi.



Các công trình thủy lợi hiện có của xã Pró là hồ chứa nước Pró, đập dâng suối Ông Tuyền; các đập dâng

suối P'liang 1, 2, 3; đập Tám Muống cùng hệ thống kênh dài 18.358m, trong đó **kênh mương** đã kiên cố hóa được 12.057m.

Các công trình dân sinh như nhà văn hóa xã, trạm y tế, chợ trung tâm, trường học được xây dựng kiên cố đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Nước sinh hoạt và điện thắp sáng: 80% số hộ dân sử dụng nước sinh hoạt từ các giếng đào. Do tính chất địa hình và hệ thống thủy văn tại địa bàn xã bị hạn chế nên nguồn nước ngầm ít, vào mùa khô người dân gặp khó khăn về cả nước sinh hoạt và nước cho sản xuất nông nghiệp. Lưới điện hạ thế đã đến 100% thôn trên địa bàn của xã. Tuy vậy vẫn còn một số nơi ở vùng sâu, vùng xa do dân cư ở không tập trung nên rất khó khăn cho việc phát triển lưới điện.

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

Hệ thống giáo dục đào tạo của xã không ngừng phát triển về quy mô, số lượng và chất lượng. Giáo dục trên địa bàn xã bao gồm các cấp học: 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường trung học cơ sở và 01 trường trung học phổ thông; đã có 03 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Xã đã hoàn thành phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi đạt 100%, phổ cập trung học cơ sở đạt 100%.

Xã có 01 trạm y tế, đội ngũ y, bác sỹ của trạm có 06 người; cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ y bác sỹ phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho

nhân dân dần được đầu tư hoàn thiện đảm bảo khám chữa bệnh thông thường cho người dân. Thực hiện các chương trình y tế quốc gia đạt chỉ tiêu kế hoạch, không để các loại dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Là địa phương có nhiều dân tộc tụ hội về đây, nhiều tín ngưỡng khác nhau nên môi trường văn hóa của xã khá đa dạng, các lễ hội của bà con dân tộc được tổ chức thường xuyên vào các vụ mùa với các nghi lễ khác nhau, tạo nên một nét văn hóa đặc trưng riêng và có tác dụng động viên tinh thần mọi người.

Xã đã xây dựng 01 nhà văn hóa xã, sân bóng đá xã và bưu điện văn hóa xã. Xã đã có hệ thống loa truyền thanh đến tất cả các thôn.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng gia đình văn hóa có nhiều chuyển biến. Hàng năm có trên 85% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, 80% thôn được công nhận thôn văn hóa.

III. Xã Pró trong quá trình hình thành và phát triển

Địa danh Pró, K'Deune chính thức xuất hiện từ những năm 20 thế kỷ trước. Vào những năm 1930 - 1931, vùng này còn rất hoang vắng, dân cư thưa thớt giữa bạt ngàn mênh mông của rừng lau sậy, sinh lầy. Thời gian này, thực dân Pháp hình thành và thông tuyến đường Torlet (**Tarklette**) (đường huyện 412 hiện nay) từ D'ran đến Bokabang. Chúng dồn dân các bản làng dân tộc thiểu số ở các triền núi về định cư dọc theo đường Torlet như dồn dân từ Hamatanung về lập bản làng ở

Pro, đồn dân các bản Torlet - Sao Mai về K'Deune thành thôn Ka Đơn. Ở các xã đồng bào dân tộc thiểu số Linh Nhân², Tu Tra, **Killplagnol** thực dân Pháp cho lập các ban hội tề để dễ bề cai trị, quản lý cư dân.

Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số ở đây rất cơ cực và bần cùng. Đất đai canh tác của đồng bào phụ thuộc vào chủ đất, chủ rừng. Người dân chủ yếu làm ruộng, làm rẫy để có lương thực. Ngoài làm ruộng, làm rẫy bà con còn săn bắn, hái lượm, đánh bắt cá, mò cua bắt ốc ở ruộng, sinh làm thực phẩm hàng ngày. Lĩnh vực văn hóa - xã hội, hầu hết người dân đều mù chữ, tuy người Pháp có mở trường nội trú tại Ka Ê, có cả con em người dân tộc ở Đức Trọng, Di Linh về học, nhưng chỉ có con em những gia đình giàu có, con chủ đất, chủ rừng đến học. Về y tế, khi ốm đau bệnh tật bà con đến thầy mo, thầy cúng, không **có điều kiện để** đưa đến bệnh viện. Thực dân Pháp không chế, mua chuộc chủ đất, chủ rừng làm việc cho chúng và trực tiếp bóc lột người dân. Người dân chịu sự áp bức bóc lột của bọn thực dân, phong kiến đã biết nổi nhục mất nước, thân phận nô lệ của những người cùng đinh chịu nhiều cảnh bất công. Chính vì đời sống cơ cực nên khi có cán bộ Việt **Minh** đến tuyên truyền vận động cùng với cao trào khởi nghĩa cách mạng Tháng Tám thành công, thành lập chính quyền cách mạng ở quận D'ran đã tạo luồng sinh khí mới, đồng bào đứng lên tự giải phóng cho

² Trước giải phóng, xã có tên Linh Gia.

mình **bắt đầu** xây dựng cuộc sống mới trong bản làng. Hòa chung khí thế cách mạng đang dâng cao một số người là con các chủ đất có uy tín tích cực tham gia giúp đỡ chính quyền cách mạng tham gia làm cán bộ Việt Minh. Một trong những người ấy là ông Tou Tiang Đôn, một nhân sỹ yêu nước, người thôn M'răng lấy vợ ở Pró Trong tham gia phong trào đấu tranh của nông dân, thanh niên **do cách mạng phát động**.



Ông Tou Tiang Đôn - một nhân sỹ yêu nước

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Nhiệm vụ cấp bách của chính quyền cách mạng là diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Ở **quận** D'ran, chính quyền cách mạng đã được thành lập ở nhiều nơi, từ quận xuống các xã.

Nhân dân hưởng thành quả của cách mạng chưa được bao lâu, thực dân Pháp đã rắp tâm cướp nước ta một lần nữa, viễn cảnh người dân mất nước, làm nô lệ lại tái diễn.

Để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tổ chức tổng tuyển cử trong cả nước vào ngày 6/1/1946 để bầu Quốc hội và Chính phủ chính thức. Trong ngày hội đó đồng bào các dân tộc trong quận D'ran đã đi bầu cử làm tròn nghĩa vụ công dân thể hiện lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết chiến đấu, ý chí thống nhất, tin tưởng vào Đảng và Chính phủ.

Sau khi tái chiếm D'ran, thực dân Pháp tăng cường bộ máy cai trị. Chúng tổ chức lại chính quyền xã, ấp, sử dụng những tên trung thành với Pháp trong bộ máy chính quyền. Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chúng vừa khống chế vừa mua chuộc, ban phát đặc quyền, đặc lợi cho những người đứng đầu trong các dòng họ, trong các bản làng. Thực dân Pháp cho thay thế một số người kinh bằng người dân tộc trong chính quyền, để dễ bề cai trị, gây chia rẽ, kinh, thượng,... ở Pró, thực dân Pháp không thể khống chế, mua chuộc ông Tou Tiang Đôn vì ông là người rất có

uy tín trong bản làng. Ông không ra làm việc cho Pháp mà đi vào hoạt động bí mật ở các bản làng từ Ma Đan, Ka Đơn, Pró đến M'răng,... nhờ vậy lòng yêu nước của đồng bào được củng cố, nhiều người đã tin vào cách mạng.

Thắng lợi vang dội của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc chế độ thống trị tàn bạo của thực dân Pháp trên bán đảo Đông Dương. Thất bại thảm hại của thực dân Pháp là thời cơ để đế quốc Mỹ thực hiện ý đồ biến miền Nam **Việt Nam** thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Mỹ. Để thực hiện âm mưu đó, chính quyền Mỹ đưa Ngô Đình Diệm lên thay thế. Mỹ - Diệm xé bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ, thực hiện chính sách tổ cộng, diệt cộng, tổ chức mạng lưới kèm kẹp đến tận xã, ấp nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng. Ở **quận** D'ran, chúng tiến hành đàn áp phong trào cách mạng và những người có liên quan đến kháng chiến cũ. Ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số chúng tiếp tục vừa không chế, vừa mua chuộc những người đứng đầu trong các dòng họ, trong các bản làng đàn áp cách mạng, nhân dân. Bất chấp sự đàn áp, khủng bố của kẻ thù, với sự móc nối của cán bộ, đảng viên với cơ sở quần chúng, phong trào cách mạng được duy trì, phát triển. Tháng 8 năm 1954, ông Tou Tiang Đôn tham gia phong trào “Bảo vệ hòa bình” do một số trí thức yêu nước khởi xướng. Phong trào “Bảo vệ hòa bình” đấu tranh đòi hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất đất nước, khơi dậy được tinh thần yêu nước, nguyện vọng mong muốn hòa bình của nhân dân, tạo ra khí thế mới. Tháng 11 năm 1954, ông Tou Tiang Đôn

cùng 18 chiến sỹ hòa bình bị chính quyền Mỹ - Diệm bắt giam. Sau gần hai năm bị giam cầm, ra tù ông về sống tại Pró Trong, luôn có chí hướng là gặp cán bộ của Đảng, ông sẽ tiếp tục hoạt động, xây dựng lực lượng nòng cốt trong các bản làng thôn Pró. Ông đã vận động nhân dân Pró, Krănggợ, Krăngchớ khi có cán bộ cách mạng về làng, đồng bào tiếp tế lúa, gạo cho cách mạng.

Bước sang năm 1966, Ban cán sự Đảng chính thức thành lập 04 Đội công tác vùng kinh và Đội công tác **KT** vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đội công tác KT lúc đầu do đồng chí Hà Tự làm Đội trưởng, sau đó đồng chí Cha Amalé Nghèo (Cham Lía Nghèo) làm Đội trưởng cho đến ngày giải phóng. Đội công tác KT hoạt động từ Diom, **B'kăn** đến Krănggợ (Krangó), Krăngchớ (Krangơ). Đến năm 1971, khi K67 sáp nhập vào huyện Đơn Dương thì Đội KT mở rộng hoạt động đến R'lom, Ma Đanh. Đội công tác KT thường xuyên tiếp xúc nhân dân ở Pró - Ka Đơn bằng nhiều hình thức như đột áp hoặc gặp gỡ đồng bào nơi nương rẫy. Đồng bào ở những nơi đây phần khởi tiếp tế lương thực, thực phẩm cho Đội công tác. Ở Pró Ngó có nhiều gia đình trở thành cơ sở cách mạng như gia đình các ông, bà Phang Hô, Ya Băh, Ma Pia, Ma Đoang, Ya Hung,...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân **Mậu Thân** năm 1968 đã phát triển lên một bước mới. Ở Đà Lạt, sau 12 ngày đêm chiến đấu, lực lượng vũ trang giải phóng đã tấn công vào nhiều mục tiêu quan trọng của địch. Ở Đơn

Dương, khởi nghĩa giành chính quyền của quân, dân Ka Đô giành thắng lợi. Sau đó là việc giữ chính quyền cách mạng trong thời gian 01 tháng đã cổ vũ rất lớn tinh thần chiến đấu của quân dân trong quận. Bọn tề ngụy co cụm lại trong các bản làng dân tộc thiểu số từ R'lôm đến Pró. Tuy không giành được chính quyền như ở Ka Đô nhưng vào thời gian đầu năm 1968 đồng bào dân tộc thiểu số ở Pró - Ka Đơn vẫn liên tục gặp gỡ, tiếp xúc cán bộ cách mạng.

Từ giữa tháng 2 năm 1968, địch đánh chiếm Xuân Trường và tấn công Ka Đô. Chiếm được Ka Đô, địch để lại một đại đội bảo an, một đoàn binh định nông thôn kiểm soát gặt gao và đàn áp người dân. Các bản làng từ Pró - Ka Đơn, địch tập trung kiện toàn bộ máy kèm kẹp nhằm ngăn chặn sự đột nhập của cán bộ cách mạng vào bản làng. Các làng Krăngọ, Krăngchơ, Ka Rái, Ka Đê, Ka Đơn chúng gom dân sống tập trung, nhà sát nhà, bên ngoài xây dựng hàng rào bảo vệ; đưa dân làng Hamatanung về Krăngọ kê với đồn địch để dễ quản lý. Làng gồm 5 khu ở theo dòng họ, gồm Pró Yóu, Pró Trong, Tiềm Lanh A, Tiềm Lanh B và Pró Ngó thành lập ấp Pró dân tộc. Địch cho xây dựng đồn bót tại Krăngọ để kiểm soát khống chế cách mạng; các làng khác đưa đoàn binh định xây dựng nông thôn và lính Trường Sơn về đóng quân.

Đến cuối năm 1969, bên trong các ấp, Mỹ ngụy cho xây dựng lực lượng nhân dân tự vệ. Lực lượng này cùng với nghĩa quân thường xuyên lùng sục, kiểm tra, kiểm soát việc đi rầy, đi ra khỏi làng của người dân. Bên ngoài địch tăng cường hoạt động thám báo, biệt

kích nhằm truy tìm hoạt động của cán bộ cách mạng. Bên cạnh các hoạt động quân sự, địch cũng tăng cường các hoạt động về tinh thần và tôn giáo, đào tạo thầy giảng, xây dựng nhà nguyện, phát triển đạo, tuyên truyền nói xấu cách mạng, tổ chức sinh hoạt lễ nghi tôn giáo làm hạn chế việc tiếp xúc của đồng bào với cán bộ cách mạng.

Tuy âm mưu thủ đoạn của địch hết sức nham hiểm là khống chế tư tưởng cùng với sự kèm kẹp, kiểm soát gắt gao của tề ngụy nhưng Đội công tác KT và cán bộ cách mạng vẫn thường xuyên tiếp xúc với đồng bào. Đồng bào Pró, Ka Đơn vẫn đều đặn tiếp tế lương thực, thực phẩm cho Đội công tác, tạo điều kiện cho Đội công tác KT đứng vững và bám địa bàn hoạt động.

Ngày 02/4/1975, Đơn Dương được hoàn toàn giải phóng, đồng chí Amalé Nghèo cùng với cán bộ Đội công tác KT về tiếp quản địa bàn các xã từ Tu Tra đến Linh Nhân.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng 30/4/1975, nhân dân áp Pró dân tộc về lại làng cũ. Những ngày đầu sau giải phóng thực hiện kế hoạch hậu chiến của Mỹ, các thế lực thù địch đã xúi dục, lôi kéo thanh niên và những người tham gia chế độ cũ là người dân tộc thiểu số bỏ chạy vào rừng theo tổ chức Fulro chống phá chính quyền cách mạng mới được xây dựng.

Tháng 5 năm 1976, xã Ka Đơn được thành lập, gồm 7 thôn, các thôn Ka Đơn, Ka Đề, Ka Rái, Krăngchớ, Krăngợ của xã Tu Tra; thôn Pró của xã Linh Nhân và thôn Hòa Lạc của xã Thanh Mỹ.

Thôn Krăng ở tại khu Dạ chiết trước năm 1975 có 50 hộ, 210 khẩu, dân tộc K'ho, Churu. Ngoài sản xuất lúa nước; một số hộ nhân dân còn sản xuất nghề gốm³.

Năm 1978, theo yêu cầu phát triển kinh tế của huyện, nhiều hộ dân ở xã Lạc Lâm, Lạc Nghiệp vào khai hoang sản xuất thành lập thôn Pró kinh tế mới. Chi bộ phát động nhân dân trong xã giúp đỡ **các hộ đồng bào dân tộc trong** thôn di dời nhà về chỗ ở hiện nay.

Năm 1989 thành lập xã Pró, 03 xóm Pró tại khu chợ Buôn rỏ (lò sấy thuốc lá), Tiềm Lanh A, Tiềm Lanh B ở khu chợ Kơ nhạ thành lập thôn Pró Ngó, 02 xóm Pró Trong khu Bơ Norung và Pró Yóu ở khu Bó yóu thành lập thôn Pró Trong. Thôn Pró Trong có nhà văn hóa thôn, có trường tiểu học, trường trung học cơ sở.

³ Thôn Krăng, vùng đất tụ cư của dân tộc người Churu, nằm dưới chân ngọn núi Pnum T'rom U, nơi đây còn lưu giữ nghề thủ công truyền thống gắn bó máu thịt hàng ngàn năm. Churu có nghề xâm đất, chiếm đất, dùng để chỉ một bộ phận người Chăm ly hương từ vùng duyên hải Trung bộ lên miền Thượng. Những người ly hương này đã mang theo nghề làm ruộng và nghề làm đồ gốm của người Chăm. Krăng là tên ông chủ khai sinh vùng đất, Gọ là cái nồi đất. Nghề làm gốm ở Krăng không biết có từ bao giờ, kỹ thuật chế tác đồ gốm của đồng bào Churu ở thôn Krăng khá đơn giản, họ không tạo hình sản phẩm bởi bàn xoay mà dựa hoàn toàn vào đôi tay. Ngay cả dụng cụ chế tác cũng hết sức giản đơn: một chiếc vòng tre hoặc thiếc (Knu), một miếng gỗ nhỏ (Tanap), một quả trám rừng (Playcanh), một miếng vải (suté). Sản phẩm **Goprong (nồi lớn)**, **GoDăm (nồi trung)**, Abu, Goglah, Bolo, karo, Ka royong, Bonhăun, Gogret,... và nhiều vật dụng khác được truyền từ đời này sang đời khác một cách tự nhiên.

Làng gốm Churu hiện nay không còn mở mang phát triển nữa và con em Churu kiếm sống bằng những việc khác cũng là phù hợp với thực trạng lịch sử. Nhưng chính vì thế mà đồ gốm Churu càng trở nên quý hiếm như một sản phẩm văn hóa, ghi nhận thời kỳ hoàng kim của làng gốm Churu,...

(Theo Thế giới di sản)

Năm 1979, làng Hamanhai được xã Ka Đô chuyển giao cho xã Ka Đơn. Trước năm 1925, có 20 hộ, 72 khẩu người Chil gốc Đa Chai, Đa Sa huyện Lạc Dương đi khai hoang mở đất và lập làng mới trên ruộng của bà Ma Nhai, nên có tên làng là Hamanhai. Thời kháng chiến chống Mỹ, nhiều hộ gia đình là cơ sở cách mạng liên lạc, tiếp tế cho Đội công tác KT trong đó có hộ ông Ya Ai **được tặng thưởng** huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng III.

Năm 1986, 20 hộ, 50 khẩu dân tộc Tày, tỉnh Cao Bằng di dân tự do về thôn Pró Kinh tế, xã Ka Đơn. Năm 1989 thôn Pró Kinh tế thuộc xã Pró. Thành lập thôn Đông Hồ (thôn nằm phía Đông của xã, có hồ thủy lợi Pró), có 56 hộ, 289 khẩu; dân tộc Tày, Nùng, Kinh. Đồng bào ở thôn Đông Hồ theo Thiên Chúa và Phật giáo, một số ít thờ cúng ông bà.

Năm 2000 tách thôn Hamanhai thành hai thôn Hamanhai I và Hamanhai II. Thôn Hamanhai I có 101 hộ, 472 khẩu; thôn Hamanhai II có 100 hộ, 345 khẩu. Có nhà thờ dòng Vinh Sơn xây dựng năm 1995, nhà văn hóa thôn xây dựng năm 2005.

Bà con nhân dân trong xã nhất là đồng bào dân tộc thiểu số sản xuất lúa nước, trồng ngô, khoai, một số hộ trồng lúa rẫy; công cụ lao động sản xuất chủ yếu là cày, bừa trâu bò. Đến vụ thu hoạch, cắt lúa bằng thủ công, sau đó bó gánh gom chắt lại thành đống trên sân ruộng, dẫn trâu hoặc bò dẫm đạp ra hạt lúa. Phong tục tập quán bà con theo mẫu hệ, con gái đi hỏi bắt chồng, vào các dịp lễ, tục cưới hỏi, ma chay có đánh cồng chiêng; uống rượu cần do nhà nhà tự sản xuất,...

CHƯƠNG II

THÀNH LẬP XÃ PRO TỪ VIỆC CHIA TÁCH XÃ KA ĐƠN MỞ RA THỜI KỲ PHÁT TRIỂN MỚI TRONG THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1989 - 1996)

I. Giai đoạn 1989 - 1991

Xã Ka Đơn có diện tích tự nhiên 13.012,6 ha, riêng 03 thôn phía Đông của xã có diện tích đất tự nhiên khá lớn, chiếm 9.300 ha, trong đó có 550 ha đất ruộng, còn lại là đất đồi, đất rừng; đất đai canh tác tốt do có nhiều nguồn nước từ các khe suối đổ xuống. Dân số 03 thôn gồm thôn Pro Kinh tế, K'rănggo và Pro dân tộc có 644 hộ và 3.828 khẩu chiếm trên 45% dân số của xã, trong đó bà con dân tộc ít người chiếm 2/3 dân số, đông nhất là các dân tộc Churu, K'ho, Chil là người bản địa, một số dân tộc ít người như Tày, Nùng từ các tỉnh miền núi phía Bắc di dân tự do sau năm 1978 và người Kinh từ các xã trong huyện những năm đầu sau giải phóng về xây dựng vùng kinh tế mới. Đa số nhân dân sống bằng nghề nông, đời sống còn nhiều khó khăn. Tiềm năng lao động, đất đai chưa được khai thác. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội như đường, trường học, trạm xá,... hầu như không có, chỉ có 01 đập thủy lợi lớn, 02 đập nhỏ được xây kiên cố và 02 phòng học đã xuống cấp. Đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ tại chỗ gặp nhiều khó khăn. Năm 1988, Ban Thường vụ Huyện ủy Đơn Dương có chủ trương xem xét lại một số xã để có lộ trình chia tách, nâng cấp và đổi tên cho phù hợp với

trình độ, năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ. Xã Ka Đơn tách thành 02 xã Ka Đơn và Pró⁴. Lúc đầu xã có 03 thôn, sau đó thôn Pró Kinh tế tách thành lập thêm thôn Đông Hồ, thôn Pró dân tộc tách thành lập thôn Pró Ngó và Pró Trong.

Sau khi có quyết định tách xã, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định thành lập chi bộ xã Pró lâm thời gồm 03 đảng viên, đồng chí Dương Văn Mai, đảng viên Chi bộ xã Ka Đơn được Huyện ủy điều động giữ chức Bí thư⁵. Ngay sau tách xã, Chi bộ lâm thời tập trung vào việc kiện toàn hệ thống chính trị, **thành lập** Ủy ban nhân dân, các đoàn thể quần chúng từ xã đến thôn⁶; tập trung phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Về phát triển kinh tế - xã hội, xã vận động nhân dân định canh định cư, phát triển kinh tế gia đình theo hướng đẩy mạnh thâm canh cây lúa; **phát triển trồng dâu**

⁴ Trong Hội nghị Ban Thường vụ bàn về chủ trương tách xã, có ý kiến đề nghị đặt tên **các** xã tách ra từ xã Ka Đơn **gồm xã Pró đặt tên** là xã Đông Dương, **còn** xã Ka Đơn đặt lại tên là Nam Dương.

⁵ Hai đảng viên còn lại là đồng chí Võ Minh Thành được chuyển sinh hoạt làm Trưởng Trạm y tế xã, đồng chí Cao Đình Hoàng, Trưởng Công an xã.

⁶ Ủy ban lâm thời xã: JorLơng Thu - Chủ tịch
Tou Prong Cường - Ủy viên - Thư ký
Mai Phong - Xã đội
Cao Đình Hoàng - Công an xã
Đoàn thể cách mạng: Huỳnh Phi Lang - Mặt trận
Ya Đức - Nông hội
Hoa - Phụ nữ
Mai Phong - Kiêm Cựu chiến binh
Bùi Văn Sở - Đoàn thanh niên.

nuôi tằm; chăn nuôi trâu, bò, heo, gia cầm. Hệ thống trường lớp được xây dựng theo hướng kiên cố từng bước giảm việc học ca 3. Trạm y tế xã được xây dựng, có đội ngũ y sỹ, y tá tổ chức khám bệnh, cấp phát thuốc cho nhân dân khắc phục tình trạng bà con ốm đau đến thầy mo, thầy cúng. Đường giao thông nông thôn được mở mang từ huyện tới xã; **từ xã** dẫn đến các thôn tạo thuận lợi cho việc đi lại của bà con nhân dân.

Chi bộ chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; công tác tạo nguồn phát triển đảng; thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân. Tháng 11/1989 **Chi bộ tổ chức** kết nạp 02 đảng viên mới⁷. **Trong giai đoạn này Chi bộ có mặt hạn chế do** có số đảng viên ít, trình độ các mặt hạn chế, cá biệt có người thiếu tính tiên phong gương mẫu, ít chăm lo đến công tác vận động quần chúng **làm** ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân.

II. Giai đoạn 1991 - 1993

Tháng 10/1990, Đại hội khóa I thành lập chi bộ xã Pró, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 1991 - 1993.

Tháng 12/1991, đồng chí Dương Văn Mai, Bí thư Chi bộ được Huyện ủy điều động về giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã Ka Đơn.

Hội nghị đảng viên Chi bộ bầu đồng chí Jorlong Thu giữ chức Bí thư Chi bộ.

⁷ Đồng chí JorLong Thu và Tou Prong Cường cán bộ người dân tộc tại chỗ được kết nạp vào Đảng sau thành lập xã 01 tháng.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đã đạt được kết quả:

Về nông nghiệp, đa dạng hóa các loại cây trồng, nhưng lúa vẫn là cây trồng chính⁸.

Chi bộ chỉ đạo gieo **trồng** hết diện tích lúa hàng năm, **tăng diện tích cây lên 60 - 70%**, thâm canh những vùng có điều kiện làm 02 vụ, sử dụng giống mới, **phân bón**, thuốc bảo vệ thực vật, đưa năng suất lên cao⁹, nhiều hộ gia đình chuyển từ sạ sang cấy, có chú ý thâm canh **tăng** năng suất **giống** lúa địa phương lên cao¹⁰. Cây bắp diện tích có giảm, nhưng năng suất tăng¹¹.

Chi bộ quan tâm chỉ đạo phát triển cây công nghiệp ngắn ngày, cây rau, đậu, chú ý đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Cây dâu phát triển tốt¹². Đây là sự chuyển biến trong nhận thức của bà con dân tộc thiểu số thấy lợi ích của sản xuất hàng hóa. Mặc dù có biến động giá tơ kén cộng với phương thức thanh toán đã tác động đến nhiều hộ trồng dâu nuôi tằm. Chi bộ, Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn bà con giữ nguyên diện tích cây dâu, thực hiện chủ trương của huyện tiếp tục phát triển cây dâu là cây mũi nhọn.

Về chăn nuôi, đàn trâu bò phát triển khá phục vụ sức kéo cho nông nghiệp và thực phẩm cho nhân dân. Thực hiện chủ trương của xã, nhiều hộ xây dựng

⁸ Tổng diện tích đất nông nghiệp 699 ha, trong đó lúa 282 ha.

⁹ Năng suất bình quân đạt 2,5 tấn (1991 đạt 1,5 tấn/ha).

¹⁰ Từ 1,8 tấn/ha lên 2,5 - 3,5 tấn/ha.

¹¹ Cây bắp duy trì 111 ha, năng suất từ 1,2 tấn tăng lên 1,8 tấn. Năm 1993 bà con trồng 5 ha giống bắp lai Pacific 11, năng suất đạt 7,5 tấn/ha.

¹² Tổng diện tích 232 ha (tăng 4,5 lần so với năm 1991). Toàn xã có 235 hộ nuôi tằm, trong đó có 50 hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

chuồng trại để bảo quản trâu bò, bảo vệ sản xuất. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm được chú ý.

Về lâm nghiệp, tập trung công tác chăm sóc, bảo vệ rừng, không để xảy ra các vụ cháy lớn nào trên địa bàn. Phát động nhân dân trồng cây bóng mát; trồng cây rừng và phủ xanh đồi trọc, chống xói mòn; trồng cây có hiệu quả kinh tế ở những nơi công cộng, dọc đường nông thôn¹³. Năm 1993, kết hợp với Lâm Trường trồng cây phủ xanh **đất trống** đồi trọc¹⁴ ở Hamanhai tạo công ăn, việc làm cho nhân dân ở thôn Hamanhai và thôn Đông Hồ. Nạn phá rừng đầu nguồn giảm so với năm 1992.

Về thương mại - dịch vụ, vận động một số hộ có điều kiện bỏ vốn tạo ra cơ sở dịch vụ phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân¹⁵. Mặt khác, xã từng bước liên kết với các xã giáp ranh tạo ra lượng hàng hóa nhất định phục vụ cho nhân dân những mặt hàng thiết yếu và tiêu dùng hàng ngày.

Xã tập trung tận thu những nguồn thu Nhà nước đã quy định.

Trong 03 năm, kinh tế của Pró có bước phát triển. Trong lãnh đạo, chỉ đạo Chi bộ từng bước vận dụng quan điểm đổi mới của Đảng, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, thực hiện cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, từng bước chuyển hình thức

¹³ Trồng 25.000 cây bạch đàn và nhiều loại cây khác.

¹⁴ Diện tích trồng cây phủ xanh đồi trọc 60 ha.

¹⁵ Toàn xã có 45 hộ buôn bán nhỏ, có 03 máy tuốt lúa, 08 máy cày trong đó có 06 máy cày tay, 13 máy xay xát, các máy bơm nước.

quản lý phù hợp; lấy hộ nông dân làm đơn vị sản xuất theo sự điều hành của chính quyền.

Đối với nông thôn, hộ gia đình tích cực thâm canh tăng vụ các loại cây trồng. Ngoài ruộng đất được nhận bà con mạnh dạn khai hoang, phục hóa đưa gần 50 ha diện tích trước đây chưa sử dụng vào canh tác để phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn; chuyển nền kinh tế tự túc, tự cấp sang nền kinh tế hàng hóa gắn với thị trường.

Về giáo dục: Cơ sở vật chất trường học được tăng cường, **xây dựng** thêm 06 phòng học kiên cố, từng bước giải tỏa việc dạy và học 03 ca, tạo điều kiện thuận lợi cho con em đến trường. Nhận thức của giáo viên và học sinh có nhiều chuyển biến; các nhà trường đề ra nhiều biện pháp thích hợp **nâng cao chất lượng dạy và học** giáo dục học sinh ngày càng tiến bộ, hạn chế nạn bỏ học **giữa chừng** và lưu ban đến mức thấp nhất; **riêng số** học sinh dân tộc **thiểu số** đi học chuyên cần hơn, lễ phép, thực hiện tốt nếp sống văn minh.

Thực hiện tốt Luật phổ cập giáo dục tiểu học, xã duy trì các lớp phổ cập ban đêm trong độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi¹⁶.

Về y tế: Xây dựng 01 trạm y tế xã, 01 tủ thuốc giải quyết được nhu cầu khám và chữa bệnh tại chỗ, chăm lo sức khỏe ban đầu của nhân dân. Tổ chức tiêm phòng 06 bệnh trẻ em, vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả cao. Đội ngũ y sỹ,

¹⁶ Có 86/120 em ra lớp ban đêm thực hiện theo chương trình 100 tuần của ngành.

nhân viên trạm nhiệt tình, có trách nhiệm cao được nhân dân quý mến. Từ năm 1991 trạm luôn được ngành cấp trên đánh giá, xếp loại khá tốt.

Xã có đông bà con dân tộc thiểu số, trước đây, việc thực hiện giãn dân nội xã và thu được kết quả, **4/6 thôn dân tộc phát triển hơn trước**. Đời sống của một bộ phận nhân dân đi vào ổn định, tình trạng cứu đói như những năm trước có giảm. Một bộ phận chuyển dần từ sản xuất độc canh, làm rẫy làm nương theo mùa vụ sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao như trồng dâu nuôi tằm, trồng rau thương phẩm, chăn nuôi,... trong các lô thổ cư, nhân dân trồng thêm một số cây trồng phù hợp với đặc điểm canh tác, sản xuất, tăng thêm thu nhập. 2/6 thôn người kinh ở thôn Pro Kinh tế và xóm Nghĩa Bình thuộc thôn Krăng, bà con trồng dâu nuôi tằm và chăn nuôi heo tập trung, đời sống được cải thiện. Nhiều hộ có điều kiện xây dựng nhà cửa khang trang, mua sắm các phương tiện nghe nhìn, đi lại phục vụ nhu cầu đời sống.

Xã không có nhiều hộ gia đình chính sách¹⁷, do vậy xã có điều kiện thực hiện tốt đối với thương binh, gia đình liệt sỹ, mặt khác xã tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành, các cấp hỗ trợ cho các gia đình từng bước ổn định cuộc sống.

Thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc nâng cao **tinh thần** cảnh giác cách mạng trong nhân dân. Tăng cường hoạt động của hai lực lượng công an và dân quân du kích kiểm tra

¹⁷ Toàn xã chỉ có 5 hộ gia đình chính sách.

hoạt động của bọn phản cách mạng, **đẩy lùi các tệ nạn thôn xóm; bảo vệ tài sản Nhà nước và nhân dân**. Giải quyết có hiệu quả các vụ việc tổ chức nhóm đạo, tuyên truyền lôi kéo phát triển đạo trái phép làm cho đại bộ phận giáo dân an tâm sản xuất; chấp hành tốt chính sách **tôn giáo của Đảng**.

Về quân sự xã, củng cố xây dựng lực lượng dân quân tự vệ¹⁸, đạt tỷ lệ 2,3% so với dân số. Hàng năm các đợt huấn luyện quân sự đạt khá; tổ chức các đợt giao quân đạt chỉ tiêu so với kế hoạch được giao.

Thường trực Hội đồng nhân dân có 03 đồng chí, thường xuyên duy trì sinh hoạt hàng tháng, nắm **bắt** tâm tư nguyện vọng của nhân dân phản ánh cho chính quyền thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện.

Về chính quyền, bầu bổ sung các chức danh của Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Touprong Cường giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Bộ máy từ xã đến thôn hoạt động ổn định.

Các đoàn thể tiếp tục củng cố tổ chức, hình thành các chi hội nông dân, phụ nữ, thanh niên **ở các thôn**.

Chi bộ duy trì được sinh hoạt hàng tháng¹⁹. Đảng viên Chi bộ được thông tin về tình hình thời sự trong ngoài nước, mặt khác đảng viên trong Chi bộ tham gia đầy đủ các lớp học tập Nghị quyết Trung ương, Tỉnh, Huyện. 06 tháng, hàng năm đều tổ chức sinh hoạt kiểm điểm, đánh giá phân loại, góp ý xây dựng cho

¹⁸ 94 đồng chí dân quân, trong đó dân quân cơ động 39 đồng chí.

¹⁹ ¾ đảng viên thường xuyên sinh hoạt chi bộ.

từng đảng viên, nhất là các đồng chí chủ chốt. Về mặt tư tưởng, đảng viên ổn định, không có những biểu hiện lệch lạc, đoàn kết nội bộ được giữ vững.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng về nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức đảng, Chỉ thị 34-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng. Chi bộ triển khai đến toàn thể đảng viên; từng đảng viên nắm rõ mục đích ý nghĩa, nội dung các Chỉ thị, bước đầu tạo được ý thức tự kiểm tra ở cơ sở và đảng viên. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng đã giúp cho Chi bộ tiến hành củng cố, sắp xếp từng bước về tổ chức, đưa sinh hoạt vào nề nếp. Phân công đảng viên phụ trách chính quyền, các đoàn thể,... phân công đảng viên theo dõi giúp đỡ quần chúng tốt để giới thiệu cho Đảng **xem xét kết nạp**.

Thường xuyên kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, phát hiện **xử lý** đảng viên vi phạm khuyết điểm.

Trong nhiệm kỳ Chi bộ **chú trọng phát triển đảng viên mới nhất là đảng viên trẻ**²⁰. Hàng năm giới thiệu nhiều quần chúng tham dự các lớp đối tượng đảng do huyện mở²¹.

Phân loại đảng viên: Đảng viên chi bộ đều đủ tư cách²².

²⁰ Trong nhiệm kỳ phát triển 04 đảng viên trẻ, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 08 đồng chí.

²¹ Hàng năm có từ 4 - 5 quần chúng được giới thiệu đi học các lớp đối tượng Đảng.

²² 1A là 03 đồng chí, đảng viên đủ tư cách 1B là 01 đồng chí.

Năm 1992, Chi bộ được Huyện ủy công nhận là Chi bộ khá.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Chi bộ còn bộc lộ những thiếu sót, tồn tại sau:

Trong sản xuất nông nghiệp, năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi còn thấp. Chăn nuôi, bà con dân tộc thiểu số còn chăn thả tự do, để trâu bò phá hoại hoa màu ảnh hưởng đến sản xuất. Tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ chậm phát triển. Thu ngân sách còn để thất thu lớn, nhất là thuế nông nghiệp²³. Đất đai xáo trộn, phát sinh tình trạng tranh chấp đất đai.

Lĩnh vực văn hóa: Cơ sở vật chất trang thiết bị trường học, trạm y tế **còn nhiều** thiếu thốn không đáp ứng yêu cầu. Đời sống nhân dân nhìn chung còn nhiều khó khăn.

An ninh chính trị tiềm ẩn nhiều nhân tố bất ổn nhất là trong lĩnh vực tôn giáo, dân tộc. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc không được duy trì thường xuyên. Việc xây dựng lực lượng công an, dân quân tuy đảm bảo về mặt số lượng nhưng tinh thần trách nhiệm, chất lượng chính trị, độ tin cậy của lực lượng chưa cao.

Chính quyền còn hạn chế, lúng túng trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Công tác xây dựng các chi, tổ hội các đoàn thể chậm, hoạt động hiệu quả chưa cao; công tác vận động quần chúng chưa có chiều sâu.

Về công tác Đảng, Chi bộ có ít đảng viên. Tỷ lệ đảng viên so với dân số thấp. Năng lực, trình độ đảng

²³ Thuế nông nghiệp năm 1993 là 145 tấn trong đó nợ 1992 là 60 tấn, cuối năm thu được 33 tấn đạt tỷ lệ 34%.

viên hạn chế, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên ít đầu tư cho công tác, đảng viên vừa làm vừa học²⁴. Chi ủy với tư cách tập thể lãnh đạo còn hạn chế về trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm.

Chi bộ xã Pro mới thành lập, đảng viên ít, trong hoạt động cũng còn những khuyết điểm, tồn tại nhất định nhưng vai trò lãnh đạo của chi ủy ngày càng được thể hiện rõ nét làm cho nhân dân trong xã càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

III. Giai đoạn 1993 - 1995

Tháng 3 năm 1993, Chi bộ mở hội nghị đảng viên, kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết chi bộ giai đoạn 1991 - 1993 bàn phương hướng nhiệm vụ 1993 - 1995.

Tham dự hội nghị 8/8 đảng viên. Hội nghị đã bầu Bí thư chi bộ, đồng chí JorLong Thu tiếp tục giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Qua ba năm thực hiện Nghị quyết Chi bộ giai đoạn 1993 - 1995 đã đạt được những kết quả sau:

Nghị quyết Chi bộ đã xác định phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng đa dạng hóa cây trồng, trong đó trọng tâm là cây lúa nước và cây rau thương phẩm²⁵.

²⁴ Trong đó có 01 đồng chí được cử tham gia lớp Trung cấp Quản lý Nhà nước, 01 đồng chí theo học lớp trung cấp chính trị tại chức tại huyện.

²⁵ Tổng diện tích cây lương thực đã thực hiện là 930 ha, đạt tổng sản lượng 2.840 tấn; trong đó diện tích lúa là 552 ha; diện tích lúa Đông Xuân tăng dần qua các năm; bắp duy trì 200 ha, còn lại trồng giống riềng, lang, mì, cây công nghiệp và cây ăn quả. Năm 1995, tổng sản lượng quý thóc đạt 2.413,5 tấn, bình quân lương thực đầu người là 310 kg/năm. Cây rau thương phẩm diện tích 90 ha, sản lượng ước đạt 1.620 tấn. Cây dâu phần lớn diện tích bà con chuyển sang các loại cây trồng bắp và các loại rau thương phẩm còn duy trì 50 ha.

Việc chuyển đổi cây trồng phù hợp theo cơ chế thị trường nên thu nhập của nông dân được nâng lên. Quá trình sản xuất hàng hóa đã tác động tích cực đến tư tưởng của người nông dân, nông dân có chú ý đến việc áp dụng các quy trình kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ của khoa học vào sản xuất; việc tính toán hiệu quả kinh tế có phần năng động và nhạy bén hơn trước.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển²⁶. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được chú ý.

Trong lâm nghiệp, thường xuyên tuyên truyền giáo dục bảo vệ rừng, hạn chế nạn phá rừng làm rẫy, cưa xẻ gỗ trái phép. Xã kết hợp với Lâm trường bảo vệ rừng²⁷ và trồng rừng đầu nguồn Trị An²⁸.

Về phân phối lưu thông, xây dựng cơ bản: Chủ yếu là liên doanh tạo ra lượng hàng hóa phục vụ cho nhân dân những mặt hàng thiết yếu và tiêu dùng hàng ngày. Trong xây dựng cơ bản tập trung xây dựng các đường liên thôn; phòng học ở thôn Hamanhai, Đông Hồ, đường cống thoát nước ở Pró Trong.

Xã đã ký hợp đồng với các công ty đóng trên địa bàn sản xuất hạt giống, giải quyết việc làm cho nhiều lao động ở địa phương²⁹. Các Công ty giúp cho người nông dân nhất là bà con đồng bào dân tộc thiểu số tiếp thu được khoa học kỹ thuật, cách gieo trồng và chăm sóc các

²⁶ Năm 1995 đàn trâu có 540 con, bò 992 con, đàn heo 950 con,...

²⁷ Với tổng diện tích rừng của xã được bảo vệ 189 ha.

²⁸ Với diện tích 295 ha.

²⁹ Hợp đồng với Công ty Lâm Đài và Công ty Lương Nông sản xuất hạt giống với diện tích 39 ha, giải quyết việc làm cho hơn 600 lao động ở địa phương.

loại rau thương phẩm. Các Công ty cùng nhân dân trong thôn, xã tham gia lao động công ích xây dựng đường nông thôn.

Về thu ngân sách: Xã tổ chức vận động thu thuế sử dụng đất nông nghiệp và tập trung giải quyết nợ tồn đọng.

Lĩnh vực giáo dục: Chỉ đạo thực hiện tạo ra chuyển biến tích cực vào đầu năm học mới như xây dựng, tu bổ phòng học, đóng mới bàn ghế học sinh, giải quyết đủ phòng học. Công tác huy động học sinh ra lớp và duy trì sỹ số đạt kết quả. Chất lượng dạy và học được nâng lên, xã được Sở Giáo dục công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm.

Lĩnh vực y tế: Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được duy trì thường xuyên. Công tác phòng chống dịch bệnh được theo dõi xử lý kịp thời không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn. Thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia; chương trình truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình³⁰.

Xã thường xuyên tổ chức kiểm tra văn hóa đối với các điểm chiếu video, Karaoke, bài trừ văn hóa có nội dung xấu, làm trong sạch môi trường văn hóa trên địa bàn.

Cấp ủy, chính quyền xã thường xuyên gần gũi, động viên thăm hỏi các đối tượng gia đình chính sách

³⁰ Hàng năm có trên 10 ca đình sản trong đó có nhiều ca đình sản nam.

khi ốm đau, hoạn nạn. Các chế độ được cấp phát kịp thời, đầy đủ³¹.

Trong nhiệm kỳ tình hình kinh tế - xã hội từng bước có chuyển biến tích cực, đời sống bà con ổn định, số hộ khá tăng nhanh, xóa được các hộ đói giáp hạt, giảm đáng kể số hộ đang gặp khó khăn³². Nhiều hộ xây dựng nhà cửa khang trang, mua sắm phương tiện sản xuất nông nghiệp như máy cày, máy xới, máy bơm nước, máy xay xát, phương tiện nghe nhìn đắt tiền.

Công tác an ninh được duy trì, giữ vững. Công tác phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai thường xuyên ở từng thôn ngã, hạn chế tệ nạn xã hội, đồng thời củng cố thực lực cách mạng ở thôn, xóm và từng hộ trị an. Ban công an xã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, công an huyện làm tốt công tác vận động quần chúng, tuyên truyền sâu rộng Nghị định 69-NĐ/HĐBT về công tác tôn giáo đến các chức sắc tôn giáo, bà con giáo dân. **Bà con giáo dân** chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước.

Công an, quân sự: Chi bộ quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng **cho lực lượng** dân quân. Xây dựng lực lượng đạt 3% trên tổng số dân (tăng 0,7% so với giai đoạn trước). Tổ chức tốt huấn luyện

³¹ Trên địa bàn xã có 13 đối tượng thuộc diện chính sách, trong đó có 07 gia đình liệt sỹ, 02 đối tượng thực sự khó khăn, còn lại so với mặt bằng dân cư là loại khá ổn định.

³² So với năm 1992 về trước tỷ lệ đói giáp hạt từ 4 - 6 tháng chiếm 70 - 80%. Đến năm 1995 số hộ khá 20,49%, hộ trung bình 57,9%, hộ nghèo còn gặp khó khăn 21,5%.

dân quân hàng năm đạt khá. Công tác tuyển quân được tổ chức chặt chẽ, thực hiện đầy đủ chỉ tiêu giao quân hàng năm. Xã được cấp trên đánh giá loại khá.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có những cố gắng trong việc duy trì nền nếp hoạt động theo Luật và quy chế; tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của tỉnh, huyện, Nghị quyết Chi bộ, nghiêm túc và kịp thời. Thường xuyên củng cố, sắp xếp **bộ máy chính quyền**, có chú ý đến công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ; cán bộ **Ủy ban** luân phiên theo học các lớp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục **được** kiện toàn từ xã đến thôn. Đa dạng hóa các **nội dung**, hình thức vận động quần chúng, qua đó tập hợp, thu hút đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận và đoàn thể xây dựng và tổ chức các mô hình như xây dựng nếp sống mới ở khu dân cư; tín chấp cho đoàn viên, hội viên vay vốn sản xuất kinh doanh; vận động đoàn viên giúp nhau làm kinh tế gia đình; phong trào nông dân sản xuất giỏi; phong trào thể dục thể thao trong thanh niên,... Từ những phong trào thiết thực **trên** quần chúng nhân dân đã mạnh dạn tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tạo mối quan hệ **khắc khích** đồng bộ hơn.

Chi bộ thường xuyên **quan tâm công tác** giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao nhận thức về đường lối đổi mới của Đảng, củng cố

niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Chi bộ xây dựng quy chế hoạt động, duy trì sinh hoạt đảm bảo các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng. Nội dung sinh hoạt từng bước được cải **tiến**. Đảng viên chi bộ đều được phân công công tác cụ thể cho từng nhiệm vụ, giữ được phẩm chất đạo đức, đảng viên chấp hành Nghị quyết, nói và làm theo Nghị quyết. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) **chi bộ quy hoạch đội ngũ cán bộ chủ chốt xã đến năm 2000 và những năm sau**, chú trọng quy hoạch đội ngũ cán bộ vừa đảm đương công việc trước mắt, vừa mang tính lâu dài. Đội ngũ cán bộ đã thể hiện sự an tâm, nhiệt tình công tác, hiệu quả công việc cao hơn.

Công tác phát triển đảng viên mới có chú ý hơn về chất lượng³³.

Thực hiện hướng dẫn số 353 của Ban Tổ chức Trung ương và hướng dẫn của Ban Tổ chức Huyện ủy, hàng năm số đảng viên trong chi bộ đều đủ tư cách³⁴.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Chi bộ còn bộc lộ những tồn tại, thiếu sót sau:

Trong lĩnh vực kinh tế, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi chỉ mới ở các thôn người kinh **mà** chưa tập trung vào các thôn đồng bào dân tộc thiểu số. Năng suất, sản lượng giá trị đạt chưa cao. Chăn nuôi chưa tổ chức khoanh vùng; gia súc còn thả rong phá hoại hoa màu ảnh hưởng đến sản xuất. Việc phân bổ

³³ Trong 03 năm đã kết nạp được 04 đảng viên mới.

³⁴ Phát huy tác dụng đạt 75%, số hạn chế do hoàn cảnh khó khăn, trình độ năng lực 25%.

nhận rừng để bảo vệ còn mang tính tự phát, chưa thực sự dân chủ. Nạn xẻ cây gỗ xâm hại rừng vẫn còn xảy ra. Công tác quản lý đất đai chưa chặt chẽ. Công tác xét cấp quyền sử dụng đất chậm.

Trong công tác xây dựng cơ bản, **việc** quy hoạch trung tâm xã đã có phương án nhưng biện pháp tổ chức thực hiện thiếu kiên quyết, kịp thời. Thu ngân sách đạt thấp. Quản lý ngân sách thiếu chặt chẽ để **phát sinh** tiêu cực.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Cơ sở vật chất trường lớp thiếu, xuống cấp. Việc quản lý kinh doanh thuốc và hành nghề y tế tư nhân thiếu chặt chẽ và không kịp thời. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn cao. Tình trạng đói giáp hạt vẫn còn xảy ra, **tỷ lệ** hộ đói nghèo còn cao.

Việc gây rối trật tự công cộng thường xuyên xảy ra. Chưa xây dựng phong trào quần chúng tham gia đấu tranh và bài trừ kiên quyết **các** tệ nạn xã hội. Chất lượng công an viên và lực lượng dân quân thấp.

Tổ chức bộ máy chính quyền tuy được củng cố và xây dựng từ xã đến thôn nhưng chất lượng hoạt động còn hạn chế; vai trò của các ban thôn chưa được phát huy tốt. Các đoàn thể hoạt động không đồng đều, **chất lượng thấp**.

Chi bộ còn buông lỏng lãnh đạo **đề** nội bộ chính quyền có biểu hiện mất đoàn kết. Một số đảng viên **có** phẩm chất và lối sống thiếu gương mẫu vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Đảng. Công tác phát triển đảng viên mới chưa đạt yêu cầu đề ra.

CHƯƠNG III

PRÓ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2010)

I. Giai đoạn 1996 - 2000

Năm 1996, Chi bộ tiến hành Đại hội khóa II, nhiệm kỳ 1996 - 1998, dự Đại hội có 06/06 đảng viên. Đồng chí JorLong Thu tiếp tục giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, Chi bộ kiểm điểm đánh giá việc thực hiện Nghị quyết chi bộ từ **giai đoạn 1993 - 1995**, đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ 1996 - 1998. **Nhiệm kỳ Đại hội kéo dài, Chi bộ tiếp tục** bổ sung phương hướng **lãnh đạo thực hiện** nhiệm vụ **giai đoạn** 1998 - 2000.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần II, Chi bộ đã đạt được những kết quả sau:

Chi bộ xác định phát triển nông nghiệp là chính, đồng thời chú trọng phát triển dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp. **Trong nông nghiệp** tiếp tục thực hiện đa dạng hóa cây trồng theo định hướng sản xuất hàng hóa gắn liền với kinh tế thị trường. Chi bộ đã chỉ đạo nhân dân phát triển sản xuất theo hướng sử dụng hết diện tích, ứng dụng giống mới, chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên cơ sở giữ diện tích lúa nước; **chuyển** diện tích **lúa** 01 vụ kém năng suất sang trồng đậu và cây rau

thương phẩm³⁵. Thực hiện các biện pháp vận động, trợ giúp giống, kỹ thuật, vốn vay và thủy lợi. Cây rau thương phẩm tăng nhanh về diện tích. Phần lớn diện tích rau thương phẩm thuộc nhóm rau đậu, có giá trị tương đối ổn định nên các hộ trồng rau kể cả hộ đồng bào dân tộc thiểu số có thu nhập **khá**.

Về chăn nuôi, đàn gia súc phát triển mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa³⁶, chăn nuôi phát triển đã tác động quan trọng đến đời sống của nhân dân. Đàn gia súc được tiêm phòng đầy đủ, không có dịch bệnh xảy ra.

Về thương mại, dịch vụ: Cuối năm 1999, xây dựng và đưa vào hoạt động chợ Pro với hơn chục quầy, kiốt (kiosque).

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được duy trì³⁷.

Xây dựng cơ bản: Đường 413, trường **lớp**, kênh mương thủy lợi, chợ, trạm truyền thanh được khẩn trương xây dựng đưa vào sử dụng phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân, từng bước làm thay đổi bộ mặt nông thôn.

Rừng được tiếp tục giao khoán bảo vệ³⁸ được đánh giá khá. Việc giao khoán rừng được thực hiện đến

³⁵ Kết quả, lúa 01 vụ 550 ha, lúa 02 vụ 150 ha, năng suất 40 tạ/ha, cây bắp 261 ha, năng suất 40 tạ/ha. Sản lượng lương thực 3.840 tấn, bình quân lương thực đạt 350kg/người/năm. Cây rau thương phẩm năm 2000 đạt 200 ha; chuyển phần lớn diện tích lúa 01 vụ, năng suất thấp sang trồng cây công nghiệp như cây dâu 25 ha, cà phê 60 ha; cây ăn quả như hồng, sầu riêng với 15 ha.

³⁶ Tổng đàn trâu bò 1.730 con, trong đó đàn trâu 640 con.

Đàn heo 1.746 con, chủ yếu là heo lai, siêu nạc.

³⁷ Toàn xã có 25 máy xay xát, lò sấy nông sản, 04 điểm sửa chữa cơ khí; nghề gốm còn duy trì 30 hộ, đan lát 60 hộ.

các hộ dân **góp phần** giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho **người dân**.

Xã tiếp tục xét cấp quyền sử dụng đất cho nhân dân. Đơn thư tranh chấp đất đai giảm. Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, nhà đất, các loại phí, các quỹ đạt chỉ tiêu pháp lệnh trên giao.

Giáo dục: Số học sinh các cấp học tăng nhanh³⁹. Cơ sở vật chất trường học được đầu tư. Dân chủ trong các nhà trường được tăng cường, có kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Xã đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập bậc trung học cơ sở.

Y tế: Trạm y tế tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh, điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân⁴⁰.

Văn hóa thể thao: Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động văn hóa trên địa bàn. Lắp đặt và đưa vào sử dụng **trạm** truyền thanh **xã** thường xuyên tiếp phát chương trình Đài tiếng nói Việt Nam, Đài tỉnh, thông báo chủ trương của xã. Phong trào sinh hoạt thể thao văn hóa trong nhân dân được hỗ trợ. Xây dựng khu dân cư văn hóa, nhiều khu dân cư đạt tiêu chuẩn được công nhận; nhiều thôn xây dựng xong hương ước.

Xây dựng nhiều tổ vay vốn giúp **dân có vốn phát triển sản xuất**. Trong nhiệm kỳ đã cứu đói hàng trăm hộ với hàng chục tấn lương thực, muối. Chi bộ, Ủy ban

³⁸ Diện tích rừng được giao khoán bảo vệ là 2.362 ha, chăm sóc 68,6 ha.

³⁹ Ngành học mầm non có 240 cháu ra lớp đạt trên 90%, tiểu học 761 học sinh tỷ lệ 97,6%.

⁴⁰ Điều trị nội trú, tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi giảm (còn 27,09%). Tăng dân số tự nhiên còn 2,2% (giảm trên 1%).

nhân dân xã thực hiện tốt các chế độ đối với người có công với cách mạng, tổ chức thăm hỏi động viên; ưu tiên trong các chính sách việc làm, vay vốn; phân công các đoàn thể nhận chăm sóc những gia đình chính sách khó khăn, neo đơn.

Lực lượng công an viên được củng cố đi vào hoạt động có nề nếp. Định kỳ phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; nội dung **phát động cụ thể**, thiết thực được nhân dân hưởng ứng. Sau phát động nhiều thôn thành lập đội dân phòng; triển khai kịp thời và có hiệu quả **đối với những** diễn biến phức tạp liên quan đến tôn giáo, dân tộc ở thôn, xã.

Lực lượng dân quân được củng cố, đảm bảo độ tin cậy về chính trị. Tổ chức huấn luyện lực lượng hàng năm đạt loại khá; tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Duy trì chế độ giao ban công tác an ninh, quân sự. **Lực lượng** Công an - quân sự nắm **chắc** tình hình giúp cho Chi bộ, Ủy ban xử lý, ngăn chặn các biểu hiện hoạt động trái pháp luật; bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Chính quyền nâng cao hiệu quả hoạt động, chấn chỉnh lề lối làm việc, thực hiện nghiêm chế độ làm việc 5 ngày trong tuần. Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được nâng lên. Trong các cuộc họp đại biểu tích cực phản ánh tâm tư nguyện vọng của cử tri; tham gia thảo luận, bàn bạc xây dựng Nghị quyết **có chất lượng**.

Thực hiện nề nếp giao ban giữa Chi bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận và các đoàn

thể. Hàng tuần trên cơ sở **kết luận giao ban** công việc được triển khai và giải quyết thống nhất. Mặt trận giữ vững vai trò đoàn kết, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng địa phương, xây dựng Đảng, chính quyền. Các đoàn thể thanh niên, cựu chiến binh tiếp tục được kiện toàn về tổ chức cùng với các đoàn thể khác đa dạng các loại hình tập hợp; có nhiều mô hình hoạt động thu hút nhiều hội viên, đoàn viên tham gia.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được coi trọng, các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng đều được triển khai quán triệt nghiêm túc trong cán bộ, đảng viên. Đảng viên chi bộ có lập trường kiên định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới khắc phục được tình trạng giảm sút tinh thần trách nhiệm, ý chí chiến đấu. Chi bộ duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt Đảng. Trong sinh hoạt đảm bảo các nguyên tắc của Đảng nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất. Thông qua phân công, giao nhiệm vụ, đánh giá hiệu quả công tác của từng đảng viên; đánh giá quá trình nâng chất lượng đảng viên, tổ chức đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương III (khóa VII). Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm⁴¹. Công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng được coi trọng. Cuối nhiệm kỳ, đảng viên xếp loại IA được nâng lên.

Tuy nhiên, sự lãnh đạo của Chi bộ vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót cần khắc phục đó là:

⁴¹ Đã phát triển 7 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong chi bộ là 13 đồng chí.

Trong sản xuất nông nghiệp việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số gặp nhiều khó khăn. Công tác khuyến nông, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất chậm. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển không đáng kể. Thương mại, dịch vụ **chưa cung ứng** lượng hàng hóa **đáp ứng** nhu cầu của nhân dân; **còn** chậm giải tỏa, xây dựng quy hoạch khu trung tâm xã. Việc mua bán, sang nhượng đất đai trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số thiếu sự quản lý của chính quyền.

Đời sống nhân dân nhìn chung còn khó khăn. Chất lượng giáo dục không đồng đều. Công tác xã hội hóa còn yếu. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nghèo nàn chưa đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân.

Về an ninh quân sự: Công tác củng cố lực lượng cơ động chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng. Việc phát triển đảng trong lực lượng gặp khó khăn.

Hệ thống chính trị còn nhiều hạn chế do đội ngũ cán bộ thiếu, yếu. Đội ngũ cán bộ đoàn thể ở chi hội hoạt động yếu, ít tác dụng đối với công tác vận động **quần chúng**. Một số đảng viên yếu kém chậm sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, giảm sút ý chí chiến đấu làm mất vai trò hạt nhân lãnh đạo của người đảng viên. Cuối nhiệm kỳ, Chi bộ xếp loại yếu kém.

II. Giai đoạn 2000 - 2005

Tháng 01 năm 2000, Chi bộ xã Pro tiến hành Đại hội lần thứ III nhiệm kỳ 2000 - 2005. Dự Đại hội có 17/17 đảng viên được triệu tập.

Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí; đồng chí Nguyễn Xuân Hảo, cán bộ huyện tăng cường giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Tou Prong Cường giữ chức Phó Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Tháng 6/2002, đồng chí Ya Tuân, Chi ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được điều động về huyện, Chi ủy đề nghị Huyện ủy bổ sung 01 đồng chí thay thế.

Tháng 12/2004, thành lập Đảng bộ lâm thời, Ban Chấp hành lâm thời gồm 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Xuân Hảo, giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy.

Qua 5 năm dưới sự lãnh đạo của chi ủy, Đảng ủy đã đạt được những kết quả sau:

Đã có sự phát triển nhanh chóng, tốc độ phát triển kinh tế hàng năm 7% đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Sản xuất từ chỗ độc canh cây lương thực đã phát triển đa dạng với nhiều loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; đặc biệt là sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng, ứng dụng giống mới, kỹ thuật mới trong trồng trọt và chăn nuôi. Sự chuyển biến trong nhận thức **của bà con dân tộc thiểu số đã** thay đổi tập quán canh tác; đất sản xuất được mở rộng và sử dụng hợp lý **từ đó** giải quyết được nhiều việc làm và tăng thu nhập cho nhân dân⁴².

Trong sản xuất nông nghiệp **sử dụng** giống mới, cơ giới hóa khâu làm đất, vận chuyển nông sản. Nhân

⁴² Năm 2005, toàn xã có 832 ha lúa, 158ha rau, 180 ha bắp, 60 ha cây ăn quả so với năm 2000 có 730 ha lúa, 320 ha bắp, 120 ha rau đậu, 25 ha dâu). Đàn trâu bò 2.300 con (tăng 550 con so với năm 2000), đàn heo có trên 3.000 con).

dân xóa bỏ hình thức sản xuất tự cấp, tự túc chuyển sang sản xuất theo hướng hàng hóa.

Pró, một xã đặc biệt khó khăn, có đông đồng bào dân tộc thiểu số thì sự phát triển kinh tế không chỉ có ý nghĩa nâng cao đời sống vật chất mà quan trọng hơn là đã có sự chuyển biến cơ bản về chất trong nhận thức tư duy làm kinh tế; thay đổi tập tục sản xuất lạc hậu để tiếp cận với kinh tế thị trường.

Trên lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ đã có bước phát triển mới, hàng năm tăng từ 2 - 3%; xây dựng được chợ nông thôn, phát triển dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, hàng tiêu dùng.

Chỉ đạo tốt công tác quản lý, chăm sóc bảo vệ rừng, vận động toàn dân đề cao trách nhiệm ngăn chặn có hiệu quả việc khai thác lâm sản trái phép. Thực hiện tốt công tác phòng chống cháy rừng, **không để xảy ra cháy rừng trên địa bàn.**

Về xây dựng cơ bản, trong 5 năm tổng vốn đầu tư xây dựng **tăng nhanh** tập trung cho thủy lợi, đường giao thông, trường, trạm, nhà văn hóa xã, điện sinh hoạt⁴³. Việc lựa chọn công trình xây dựng cơ bản có sự tham gia của nhân dân do vậy vốn đầu tư đúng mục đích, phát huy hiệu quả, tạo ra tiền đề quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, nâng cao mức hưởng thụ về phúc lợi cộng đồng của người dân. Đầu tư xây dựng cơ bản đã khắc phục được khó khăn bức xúc về cơ sở hạ tầng, thể hiện sự quan tâm có hiệu quả của Nhà

⁴³ Trong tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản 34,5 tỷ đồng nhân dân đóng góp để xây dựng cơ sở hạ tầng với 3.436 công lao động, 154,5 triệu đồng

nước đối với một xã đặc biệt khó khăn. Đến 2005, **hệ thống** điện **đã phủ** đến tất cả các khu dân cư⁴⁴; đường liên thôn, đường nội đồng, hệ thống kênh mương thủy lợi; trạm y tế, trường học, chợ nông thôn, nhà văn hóa và nhà ở của dân được xây dựng hoàn thiện, khang trang hơn, giải quyết cơ bản những khó khăn về cơ sở hạ tầng góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Về quản lý đất đai: Phần lớn diện tích đất nông nghiệp đã được cấp quyền sử dụng⁴⁵. Thực hiện tốt chủ trương quản lý đất đai trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, không để xảy ra tiêu cực trong quản lý đất đai. Xây dựng được quy hoạch phát triển dân cư đến năm 2010; vận động nhân dân khai thác sử dụng hết diện tích, không để tình trạng đất đai hoang hóa.

Thu chi ngân sách được quản lý chặt chẽ đúng quy định của Nhà nước, không để xảy ra tình trạng thu chi sai nguyên tắc hoặc lãng phí tiêu cực trong sử dụng ngân sách công quỹ.

Cùng với sự tăng trưởng về kinh tế trên lĩnh vực xã hội đã có bước phát triển nhanh cả về chiều rộng và chiều sâu:

Giáo dục đã được chú trọng đầu tư cả về cơ sở vật chất, chất lượng dạy và học, mở rộng mạng lưới trường lớp. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến lớp và duy trì

⁴⁴ 800/875 hộ, trong đó 661 hộ đồng bào dân tộc thiểu số, 139 hộ người kinh được dùng điện.

⁴⁵ 70% diện tích đất nông nghiệp được cấp quyền sử dụng.

sĩ số đạt cao⁴⁶. Chất lượng dạy học hàng năm đạt khá⁴⁷. Xã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học.



Trường Trung học phổ thông Pró

Công tác y tế luôn hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, đáp ứng được yêu cầu khám, chữa bệnh, phòng bệnh tuyến cơ sở⁴⁸. Xây dựng đội ngũ y tế thôn bản ở 7/7 thôn. Chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình được triển khai sâu rộng trong nhân dân, nâng cao ý thức của nhân dân trong việc sinh đẻ **có kế**

⁴⁶ Trong 5 năm đã đầu tư cho xây dựng trường lớp hơn 4,4 tỷ đồng. Từ chỗ toàn xã chỉ có 01 trường tiểu học đến 2003 đã có 03 trường với 4 cấp học từ mẫu giáo đến trung học phổ thông với 2.626 học sinh, 122 cán bộ, giáo viên công nhân viên.

⁴⁷ Tốt nghiệp tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 84,3%.

⁴⁸ Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn 23,9% (năm 2000 là 33%).

hoạch và chăm sóc sức khỏe giới tính⁴⁹. Cơ sở vật chất của trạm được tiếp tục đầu tư xây dựng. **Trạm y tế xã** đạt chuẩn quốc gia.

Công tác xóa đói, giảm nghèo, chăm sóc gia đình có công cách mạng đạt kết quả khá⁵⁰. Người tàn tật, trẻ mồ côi, người **già** không nơi nương tựa được quan tâm chăm sóc. Các chính sách ưu đãi hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện tốt thể hiện sự chăm lo toàn diện **của Đảng và Nhà nước** đến đời sống vật chất là tinh thần vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Cùng với việc lãnh đạo thực hiện các chính sách, cấp ủy tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ gia đình chính sách **được** vay vốn phát triển sản xuất, vận động các đơn vị **trên địa bàn** hỗ trợ hộ nghèo, hộ gia đình chính sách về vật chất và tinh thần.

Về văn hóa: Phát động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở rộng khắp trong nhân dân⁵¹. Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong quần chúng được duy trì. Giữ gìn và phát huy được bản sắc văn hóa dân tộc, từng bước xóa bỏ các tập tục lạc hậu trong ma chay, cưới hỏi **ở** các thôn đồng bào dân tộc thiểu số. Hệ thống trạm truyền

⁴⁹ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,73% (năm 2000 là 2,7%).

⁵⁰ Hộ nghèo năm 2000 toàn xã có 297 hộ (33%), giảm còn 155 hộ (17%). Trong 5 năm đã xây dựng được 01 nhà tình nghĩa, 76 nhà tình thương cho các hộ chính sách, hộ nghèo trong đó, nhà xây dựng theo chương trình 168 là 61 căn; vận động các nguồn khác là 15 căn nhà.

⁵¹ Năm 2005, toàn xã có 7/7 thôn, 812/875 hộ đăng ký xây dựng thôn, gia đình văn hóa. 622 hộ, trong đó 572 hộ dân tộc được công nhận gia đình văn hóa.

thanh được xây dựng đến các thôn. Mọi gia đình đều có phương tiện nghe nhìn để tiếp thu các thông tin của Đảng và Nhà nước nâng cao nhận thức và mức thụ hưởng văn hóa, tinh thần.

Tình hình chính trị trên thế giới và trong nước diễn biến phức tạp có ảnh hưởng tác động tiêu cực đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, nắm bắt và xử lý kịp thời diễn biến tư tưởng trong **cán bộ, đảng viên và nhân dân**; chủ động tuyên truyền giải thích giúp nhân dân hiểu đúng bản chất, ý đồ âm mưu của các thế lực thù địch, từ đó nêu cao cảnh giác tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn. Thường xuyên lãnh đạo giải quyết tốt các mâu thuẫn, tranh chấp trong nhân dân không để xảy ra phức tạp; vận động các chức sắc tôn giáo, nhân sỹ trí thức trong đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành tốt chính sách tôn giáo, **chính sách** dân tộc của Đảng, giữ gìn tình đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo. Chi bộ hàng năm đều có Nghị quyết chuyên đề về an ninh, quốc phòng, cụ thể hóa Nghị quyết Trung ương 8 về bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới. Thường xuyên củng cố, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ công an, xã đội. Xây dựng đội ngũ công an viên của các thôn, lực lượng dân quân đủ số lượng đảm bảo 2,3% dân số. Công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng dân quân hàng năm đạt loại khá. Công tác tuyển quân hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu.

Công tác củng cố, xây dựng hệ thống chính trị được đặt lên hàng đầu là khâu then chốt quyết định đến thành công trên mỗi lĩnh vực.

Lãnh đạo Hội đồng nhân dân phát huy vai trò của cơ quan giám sát, đại diện quyền dân chủ của nhân dân. Chi bộ lãnh đạo thắng lợi bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp; thường xuyên hướng dẫn, chỉ đạo Hội đồng nhân dân xã nâng cao chất lượng các kỳ họp tạo điều kiện để phát huy quyền giám sát, vai trò đại diện của nhân dân; cụ thể hóa nghị quyết của chi bộ thành chương trình kế hoạch của Nhà nước, tổ chức thực hiện thắng lợi đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Thường xuyên kiểm tra hiệu quả điều hành quản lý của Ủy ban nhân dân xã; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ chính quyền, **cán bộ thôn được củng cố, bổ sung tạo lập được hệ thống tổ chức chính quyền từ xã đến thôn hoạt động đồng bộ**. Lãnh đạo sự phối hợp hoạt động giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã. Cuối nhiệm kỳ đội ngũ cán bộ chính quyền xã đã có nhiều tiến bộ đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của Nhà nước và công tác vận động quần chúng.

Cùng với việc củng cố, nâng cao hoạt động của chính quyền, trong nhiệm kỳ Chi bộ đã ra sức kiện toàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quần chúng. Chi ủy trực tiếp hướng dẫn, chỉ đạo nội dung, phương thức hoạt động; xây dựng quy chế, nội quy làm việc của khối dân vận **đồng thời** đôn đốc kiểm tra hàng tháng. Mặt trận và các đoàn thể đã thu hút tập hợp

được **hội viên** vào **các** tổ chức **đoàn thể**⁵². Mặt trận và các đoàn thể duy trì **các** phong trào góp phần quan trọng vào cuộc vận động nhân dân đoàn kết phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa; đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào trong đời sống, phát huy được quyền dân chủ của nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng: Về chính trị tư tưởng, Chi bộ thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đổi mới phương pháp học tập, coi trọng chất lượng, mọi cán bộ đảng viên đều phải tham gia học tập Nghị quyết của Đảng. Trên cơ sở tiếp thu các Nghị quyết của Trung ương, tỉnh và huyện. Chi bộ đã cụ thể hóa thành các Nghị quyết, chương trình hành động của Chi bộ lãnh đạo cán bộ và nhân dân tổ chức thực hiện. Công tác chính trị tư tưởng đã làm chuyển biến nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã đồng thuận, nhất trí vào đường lối, chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Chi bộ. Uy tín, vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng được củng cố và nâng cao.

Chi bộ được củng cố, nâng cao về số lượng và chất lượng. Trong 04 năm đã bồi dưỡng kết nạp 19 đồng chí đảng viên mới; xóa thôn trắng đảng viên. Các đoàn thể trường học, trạm xá, các thôn đều có đảng viên phụ trách. Cuối năm 2014 **thành lập Đảng bộ**.

⁵² 1.761 hội viên, đoàn viên Mặt trận và các đoàn thể chiếm 59%.

Thường xuyên duy trì chế độ sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ. Nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động và sinh hoạt được phát huy, xây dựng được sự đoàn kết thống nhất trong cấp ủy và trong tập thể đảng viên. Mọi đảng viên đều được chi bộ phân công nhiệm vụ. Coi trọng chất lượng ban hành Nghị quyết và kiểm tra thực hiện Nghị quyết của Đảng. Chi bộ thường xuyên thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra bảo đảm cho các chủ trương, nghị quyết của Đảng được thực hiện trên thực tế. Hàng năm, công tác kiểm tra được chú trọng từ công tác xây dựng kế hoạch đến tổ chức thực hiện; sử dụng nhiều hình thức, phương pháp trong kiểm tra như kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên định kỳ 6 tháng, cuối năm; kiểm tra thông qua công tác báo cáo hàng tháng; kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng; thông qua sinh hoạt chi bộ và các đợt kiểm tra thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Thông qua đó để giúp cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, đề cao trách nhiệm và chấn chỉnh những thiếu sót, khuyết điểm.

Hàng năm công tác quản lý, phân loại đảng viên, theo dõi đảng viên khắc phục sửa chữa khuyết điểm, xử lý đảng viên vi phạm kỷ luật, xét đổi thẻ đảng viên được chi bộ tổ chức thực hiện nghiêm túc có chất lượng⁵³.

Đối với công tác cán bộ, hàng năm chi bộ đều có kế hoạch sắp xếp, bố trí, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ.

⁵³ Kết quả trong nhiệm kỳ đã xử lý kỷ luật xóa tên 01 đồng chí. Phân loại đảng viên năm 2005 có 17 đồng chí đạt mức I, 15 đồng chí đạt mức II, 32/32 đồng chí được đổi thẻ đảng viên.

Trong đào tạo chú trọng cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số nhằm tạo nguồn cho công tác kiện toàn, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị. Trong nhiệm kỳ đã cử nhiều cán bộ đương nhiệm, cán bộ dự nguồn học chuyên ngành, đại học và trung cấp chính trị⁵⁴. Số đương nhiệm đều học qua các lớp sơ cấp, lớp bồi dưỡng ngắn ngày ở huyện, tỉnh. Hàng năm đã phối hợp chặt chẽ với các ngành, các đơn vị thực hiện việc bố trí, sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ quản lý của các ngành thuộc địa bàn xã quản lý⁵⁵. Công tác cán bộ được thực hiện theo quan điểm từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cơ sở, nâng cao hiệu quả làm việc, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng.

Từ năm 2002 đến năm 2004, ba năm liền chi bộ đều đạt loại khá.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, sự lãnh đạo của Đảng bộ còn bộc lộ những yếu kém, khuyết điểm đó là:

Kinh tế phát triển chủ yếu ở lĩnh vực nông nghiệp **song** chưa định hướng được kế hoạch phát triển các lĩnh vực khác bền vững, lâu dài. Năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi **còn thấp**. Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phát triển chậm; điều kiện và môi trường **đầu tư hạn chế** nên chưa khuyến khích và thu hút đầu tư vào địa phương.

⁵⁴ Có 12 đồng chí được cử đi đào tạo chuyên ngành, đại học và trung cấp lý luận chính trị.

⁵⁵ Trong cả nhiệm kỳ đã bố trí sắp xếp lại 6 đồng chí, tuyển mới 13 đồng chí, cho nghỉ 08 đồng chí.

Việc huy động sự đóng góp của nhân dân cho các công trình phúc lợi công cộng, huy động các quỹ hàng năm đạt thấp.

Phong trào xây dựng thôn văn hóa, gia đình văn hóa chất lượng không cao. Một số hộ nhân dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại **vào** sự đầu tư của Nhà nước, không cố gắng tự lực vươn lên.

Đội ngũ cán bộ còn hạn chế về năng lực, không theo kịp yêu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội nhất là trong việc điều hành, quản lý Nhà nước **về** phát triển kinh tế.

Mặt trận và các đoàn thể còn lúng túng trong việc đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động; công tác tập hợp quần chúng, xây dựng phong trào gặp khó khăn, chưa đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của đoàn viên, hội viên.

Công tác phát triển đảng viên **chậm**. Đội ngũ đảng viên ở một **số** thôn còn quá mỏng không phát huy vai trò lãnh đạo quần chúng nhân dân. Năng lực lãnh đạo của đội ngũ đảng viên còn yếu so với yêu cầu.

* *

*

Nhiệm kỳ 2000 - 2005 dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự đầu tư có hiệu quả của Nhà nước, Chi bộ xã Pró đã lãnh đạo nhân dân từng bước vượt qua những khó khăn, thách thức tạo ra bước chuyển biến nhanh chóng trên tất cả mọi lĩnh vực kinh tế - chính trị - xã hội. Cơ sở hạ tầng được nâng cấp và mở rộng. Y tế, giáo dục phát triển nhanh. An ninh chính trị được

giữ vững. Hệ thống chính trị được củng cố đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý và vận động quần chúng nhân dân. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Chi bộ xã Pro đã thực sự là hạt nhân lãnh đạo toàn diện ở cơ sở, đó chính là những tiền đề quan trọng tạo đà cho sự phát triển những năm tiếp theo.

III. Giai đoạn 2005 - 2010

Ngày 21/7/2005, Đảng bộ xã Pro tiến hành Đại hội lần thứ IV nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đại hội có 32/32 đảng viên được triệu tập. Đại hội tổng kết nhiệm kỳ **qua** thông qua Nghị quyết **khóa** IV nhiệm kỳ 2005 - 2010. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 09 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng bộ gồm 03 đồng chí, đồng chí Nguyễn Xuân Hảo tiếp tục giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Touprong Cường, giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Văn Giồng giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy xã.

Ngày 21/12/2007, Huyện ủy ban hành Quyết định 226-QĐ/HU chỉ định đồng chí Lê Đình Thủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xã và giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Pro nhiệm kỳ 2005 - 2010 thay cho đồng chí Nguyễn Xuân Hảo đi nhận công tác khác; **Quyết định 227-QĐ/HU** chỉ định đồng chí Nguyễn Trung, cán bộ Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện tăng cường đến nhận công tác tại Ủy ban nhân dân xã Pro, chỉ định tham gia vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Bí thư Đảng bộ xã Pro nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ đã đạt được những kết quả sau:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 10%, **riêng các** năm 2009 là 12%, năm 2010 là 14% (chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra từ 7,9%). Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 là 13 triệu đồng (chỉ tiêu Nghị quyết đề ra 7 - 9 triệu đồng). Giá trị sản xuất bình quân hàng năm trên các lĩnh vực và các ngành đều tăng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ, thương mại. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp chiếm 80%, dịch vụ thương mại và xây dựng là 20%. Sản lượng lương thực bình quân hàng năm đạt 4.000 tấn (chỉ tiêu đề ra 2.500 tấn). Một số công trình quan trọng đã đưa vào sử dụng làm tăng năng lực sản xuất và phục vụ đời sống, tạo thuận lợi cho giai đoạn sau phát triển nhanh hơn.

Về kết quả thực hiện các chương trình trọng tâm:

- Chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi: Trong nhiệm kỳ, xã đã từng bước quy hoạch vùng có khả năng tưới tiêu để sản xuất lúa hai vụ ổn định; chủ động chỉ đạo chuyển một số diện tích lúa một vụ, bắp⁵⁶ năng suất thấp sang sản xuất rau màu có giá trị kinh tế cao. Cải tạo vườn tạp và mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp, cây ăn quả. Cây công nghiệp, cây ăn quả được trồng bằng giống mới cho năng suất và hiệu quả kinh tế cao như cà phê catimo, bơ, hồng,...

⁵⁶ Có gần 30 ha lúa một vụ, bắp chuyển sang trồng rau màu.

Trong chăn nuôi, đầu tư tăng đàn gia súc, gia cầm; cải tạo đàn bò vàng theo hướng sind hóa; triển khai mô hình nuôi heo rừng **trong một số hộ gia đình** bước đầu có hiệu quả⁵⁷.

Thông qua chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đã làm thay đổi nhận thức, tập quán canh tác trong nhân dân. Nhân dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao được khả năng tiếp thu, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, xóa bỏ cơ bản về sản xuất tự cung, tự cấp chuyển sang sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao; năng suất, chất lượng hàng nông sản được nâng lên, từng bước tiến tới hình thành vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa.

- Chương trình phát triển rau, hoa theo hướng công nghệ cao. Diện tích gieo trồng cây rau thương phẩm trong đó diện tích rau theo hướng công nghệ cao tăng dần qua hàng năm⁵⁸; các diện tích khác sử dụng phủ bạt nông nghiệp, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón đúng khoa học. Nhà nước đầu tư cùng với nhân dân bỏ vốn, áp dụng **những tiến bộ của** khoa học kỹ thuật vào sản xuất đã tạo năng suất, chất lượng cao, tăng thu nhập cho nhân dân⁵⁹.

- Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Trong nhiệm kỳ thực hiện chương trình phát triển tiểu thủ công nghiệp, **xã** Prós được đầu tư từ dự án

⁵⁷ Sind hóa đàn bò vàng đạt trên 70%.

⁵⁸ Năm 2010 đạt 450 ha, có 3,6 ha diện tích sản xuất rau trong nhà lưới.

⁵⁹ Giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích đạt 40 - 50 triệu đồng/ha/năm.

khuyến công của tỉnh về phát triển làng nghề gốm. Một số nghệ nhân ở thôn Krăngô sau khi được học nghề tại làng Bầu Trúc (Ninh Phước - Ninh Thuận) cùng với việc đầu tư kinh phí của tỉnh cho mua sắm trang thiết bị, xây dựng nhà xưởng bắt tay vào sản xuất.



- Chương trình phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch: Các quầy kiốt trong chợ trung tâm xã được bố trí sắp xếp lại, hoạt động có hiệu quả. Đầu tư cơ sở hạ tầng đảm bảo việc đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân thuận lợi. Hộ cá thể tham gia kinh doanh, buôn bán tăng hàng năm góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của xã theo hướng phát triển thương mại, dịch vụ, giải quyết việc làm đóng góp nguồn thu vào ngân sách. Mạng lưới bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin được đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý điều hành của xã và nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân.

- Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các thôn đồng bào dân tộc thiểu số:

Tiếp tục thực hiện các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số với tổng vốn đầu tư của Nhà nước trên 4 tỷ đồng. Thực hiện chương trình 134/2004/QĐ-TTg, 135/2008/QĐ-TTg, 168 do Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đã tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng như đường giao thông, các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, giải quyết đất sản xuất, giao khoán đất rừng, hỗ trợ làm nhà, xây dựng hệ thống nước sinh hoạt bằng giếng khoan, giếng đào. Các chính sách hỗ trợ đối với các thôn đồng bào dân tộc thiểu số như chương trình hỗ trợ sản xuất vay vốn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ việc làm tăng thu nhập; các chương trình văn hóa, thông tin, giáo dục, y tế, mắc điện nhánh rẽ, nâng cao trình độ đầu tư phù hợp tình hình thực tế địa phương. Nhờ vậy, tình hình kinh tế - xã hội ở các thôn đồng bào dân tộc thiểu số được ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện rõ rệt.

- Chương trình xóa đói, giảm nghèo bền vững được bổ sung trong hội nghị giữa nhiệm kỳ. Thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ, xã thành lập tổ công tác giúp cho hai thôn triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch giảm nghèo nhanh và bền vững, trình huyện phê duyệt hai thôn trên địa bàn⁶⁰.

⁶⁰ Tổng kinh phí đến 2015 là 15 tỷ đồng. Năm 2009 hỗ trợ hai thôn số kinh phí trên 200 triệu đồng/thôn để mua 81 con bò, số bò được nghiệm thu tạo được sự đồng thuận giữa các cấp chính quyền và hộ dân.

Thực hiện giao khoán bảo vệ rừng cho các hộ trong thôn có điều kiện nâng cao thu nhập⁶¹.

Về kết quả thực hiện các công trình trọng điểm:

Các công trình trọng điểm đề ra từ đầu nhiệm kỳ cơ bản hoàn thành như: Khu trung tâm xã được đầu tư xây dựng quy hoạch, phóng tuyến hoàn thành 2km đường; đường liên thôn đầu tư rải đá cấp phối đảm bảo cho lưu thông hàng hóa kể cả trong mùa mưa; hoàn thành xây dựng cầu đường Hamanhai II đi vào Đồi Cù; hoàn thành thi công cầu Suối Cát (Hama Polai) ở Pró Trong; **lưới điện phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt bà con khu vực Đồi Cù**; triển khai thi công xây dựng trường Trung học cơ sở, 06 phòng học trường Tiểu học Hamanhai II,...

Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng và công tác giao khoán, bảo vệ rừng được quan tâm triển khai, trong đó thực hiện theo Quyết định 304-QĐ/CP và Quyết định 308-QĐ/CP. Đã tổ chức giao khoán quản lý bảo vệ **rừng**⁶². Thường xuyên củng cố, kiện toàn ban lâm nghiệp; chỉ đạo các lực lượng tổ chức các đợt kiểm tra, tuần tra hạn chế các hành vi khai thác, mua bán lâm sản trái phép.

Công tác quản lý đất đai, đề nghị cấp quyền sử dụng đất nông nghiệp và đất ở nông thôn đạt trên 90% kế hoạch đề ra; đồng thời tăng cường công tác kiểm

⁶¹ Có 24 hộ trong 2 thôn nhận khoán bảo vệ rừng.

⁶² Cho 118 hộ, trong đó có 93 hộ đồng bào dân tộc thiểu số với diện tích 2967,93 ha rừng.

tra, xử lý các trường hợp vi phạm từng bước lập lại trật tự, kỷ cương trong quản lý đất đai. Tổ chức khai hoang, giao đất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất nông nghiệp⁶³.

Công tác quản lý, điều hành thu chi ngân sách có chuyển biến tiến bộ, hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch. Nhiệm vụ chi ngân sách Nhà nước được quản lý chặt chẽ, cơ bản đáp ứng các nhu cầu bức thiết của xã hội, đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo chủ trương của Chính phủ.

Sự nghiệp giáo dục được quan tâm đầu tư và phát triển, mạng lưới trường lớp được bố trí hợp lý theo khu dân cư và từng bước được giữ vững theo quy hoạch, kế hoạch. Tổng số học sinh lên lớp và duy trì sĩ số ở các bậc học hàng năm tốt; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp ở các bậc học khá cao⁶⁴. Phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi đã được công nhận từ năm 2004 đến nay vẫn được giữ vững. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường. Thực hiện tốt Chỉ thị 34-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể và phát triển đảng viên trong trường học⁶⁵.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho y tế được quan tâm đầu tư nâng cấp cơ bản đảm bảo cho nhiệm vụ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. 95% trẻ em

⁶³ Khai hoang 40 ha giao cho 39 hộ đồng bào dân tộc thiểu số đất sản xuất.

⁶⁴ Tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm bậc Tiểu học đạt 100%, Trung học cơ sở đạt 90%, Trung học phổ thông đạt 75%

⁶⁵ Trong nhiệm kỳ kết nạp được 10 giáo viên vào Đảng, 3/3 trường học có chi bộ độc lập, không có trường học không có đảng viên.

được tiêm chủng, 7/7 thôn đều có y tế thôn bản. Duy trì 10 chuẩn quốc gia về y tế tuyến xã; chất lượng khám chữa bệnh có chuyển biến tiến bộ; thực hiện đúng chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra về việc khám chữa bệnh miễn phí cho người dân và trẻ em dưới 6 tuổi. Tiếp tục xã hội hóa công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm⁶⁶.



Trạm y tế xã Pro

Lĩnh vực văn hóa, thông tin có tiến bộ, tạo môi trường văn hóa lành mạnh nhằm nâng cao đời sống tinh thần của người dân. Cán bộ, người dân tích cực

⁶⁶ Từ 2,1% năm 2006 xuống còn 1,7% (chỉ tiêu Nghị quyết là dưới 1,8%).

hưởng ứng cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” đã xác định được văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Số hộ gia đình được công nhận văn hóa, cơ quan đạt chuẩn văn hóa tăng qua các năm.

Việc thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia tác động tích cực đến kinh tế - xã hội và đời sống người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác xóa đói, giảm nghèo từng bước được xã hội hóa, số hộ nghèo giảm dần từng năm⁶⁷. Thực hiện có kết quả các dự án vay vốn hỗ trợ và giải quyết việc làm cho lao động.

Thực hiện chính sách an sinh xã hội: Thường xuyên chỉ đạo các ban, ngành, mặt trận và các đoàn thể tăng cường chăm lo thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, bảo đảm thực hiện các chế độ cho các đối tượng gặp hoàn cảnh khó khăn, trẻ em mồ côi, người già neo đơn, không nơi nương tựa kịp thời, đúng quy định.

Trong nhiệm kỳ, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong các tầng lớp nhân dân được đẩy mạnh. Tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ,

⁶⁷ Số hộ nghèo giảm từ 58% năm 2005 xuống còn 18,28% năm 2009 và 16% năm 2010, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số còn 25,22% giảm hơn 39,7% so với 2005.

văn hóa tư tưởng và an ninh nông thôn gắn với việc phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm, các tệ nạn xã hội và các âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch xâm phạm đến an ninh quốc gia và an ninh nông thôn, không để xảy ra điểm nóng phức tạp.

Công tác quốc phòng ở địa phương được triển khai thực hiện đúng kế hoạch. Nền quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân ngày càng được củng cố vững chắc phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới. Các kế hoạch phòng thủ, **sẵn** sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng quốc phòng thường xuyên được bổ sung. Công tác huấn luyện, tham gia diễn tập **và tuyển quân hàng năm** đều đạt chỉ tiêu đề ra.

Hoạt động của bộ phận tư pháp xã có nhiều cố gắng tiến bộ. UBND xã thường xuyên tổ chức giao ban với các ngành trong khối nội chính để nắm tình hình và chỉ đạo theo tinh thần Nghị quyết 08-NQ/TW, Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp. Thực hiện nghiêm quy chế một cửa, tiếp dân; giải quyết đơn thư, hồ tịch đúng quy trình, quy định.

Hội đồng nhân dân xã từng bước nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng ban hành Nghị quyết; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân; tổ chức tiếp xúc cử tri để nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân

dân. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân luôn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ủy ban nhân dân duy trì nghiêm quy chế hoạt động, có phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ủy ban và cán bộ trực thuộc; thực hiện chế độ báo cáo, **thỉnh thị** lên Đảng ủy và Ủy ban nhân dân huyện kịp thời. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời, đúng quy định tạo được niềm tin của nhân dân đối với chính quyền cơ sở. Trong nhiệm kỳ UBND xã luôn được đánh giá hoạt động đạt loại khá.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có chuyển biến tích cực, từng bước đổi **mới** nội dung, phương thức hoạt động phù hợp với tình hình mới, **có tính** thiết thực đối với hội viên, đoàn viên. Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên bình quân chung đạt 60%. Quyền làm chủ của **hội viên, đoàn viên và** người dân **được phát huy**. Mặt trận và các đoàn thể nhân dân tham gia góp ý kiến xây dựng chính quyền, góp ý kiến trong việc phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, thực hiện quy chế dân chủ ở địa phương. Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Công tác chính trị tư tưởng được quan tâm lãnh đạo, làm chuyển biến nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới, ra sức phát triển kinh tế, **cải thiện đời sống, tham gia** giữ vững ổn định chính trị tại địa phương.

Thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng ủy tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện **theo** nội dung chủ đề hàng năm, **chỉ đạo cán bộ, đảng viên làm theo tấm gương, đạo đức của Bác**. Nhận thức của cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến, đa số chấp hành nghiêm về ý thức tổ chức kỷ luật; ngăn chặn có hiệu quả các tệ nạn quan liêu, tham nhũng, xa rời quần chúng nhân dân. Định kỳ, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá **việc** thực hiện của cán bộ, đảng viên, của chính quyền, mặt trận và các đoàn thể nhân dân, từ đó nhân rộng các điển hình tiên tiến xuất sắc.

Tổ chức được củng cố, nâng cao về số lượng, chất lượng⁶⁸. **Đảng bộ quan tâm công tác phát triển đảng viên mới**. Trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể các thôn trong xã đa số là đảng viên. Đảng viên Đảng bộ được rèn luyện có bước trưởng thành về nhận thức tư tưởng, về vai trò trách nhiệm.

Các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng được phát huy, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phê và tự phê bình, xây dựng được sự thống nhất cao trong tập thể cấp ủy, đảng viên. Đảng ủy coi trọng việc xây dựng quy chế, chương trình công tác hàng năm; chất lượng các cuộc họp, việc ban hành các Nghị quyết và

⁶⁸ Năm 2005, Đảng bộ có 32 đảng viên; đến tháng 3 năm 2010 tổng số đảng viên là 62 đảng viên **trong đó có 26 đảng viên mới được kết nạp trong nhiệm kỳ**; thành lập chi bộ Trung học cơ sở, tách chi bộ y tế, giáo dục, chi bộ Hamanhai, nâng tổng số các chi bộ trực thuộc lên 10 chi bộ.

công tác kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đảng. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên.

Công tác quản lý, phân loại tổ chức Đảng, đảng viên được thực hiện hàng năm. Việc xét đổi thẻ đảng viên được Đảng ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc.

Thực hiện Nghị quyết 42-NQ/TW, Kế hoạch của Huyện ủy, Đảng ủy xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2010-2015. Đảng ủy thực hiện tốt công tác tuyển chọn, bố trí, sắp xếp và đào tạo cán bộ, chú ý đến cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số đủ về **số lượng**, chất lượng và từng bước chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ quan trọng trong công tác lãnh đạo của Đảng ủy. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Đảng ủy đã chủ động xây dựng chương trình công tác kiểm tra **toàn khóa**; chỉ đạo Ủy ban kiểm tra xây dựng quy chế hoạt động, chương trình kiểm tra hàng năm. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức **hiều cuộc kiểm tra**. Nội dung kiểm tra của Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tập trung vào việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; ngăn chặn có hiệu quả các tệ tham nhũng, lãng phí, tình trạng quan liêu, mất dân chủ, suy thoái trong Đảng. Qua kiểm tra, giám sát đã nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và

người dân, nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt⁶⁹.

Đảng ủy quan tâm củng cố khối dân vận của Đảng; xây dựng năm dân vận, chính quyền; xây dựng mô hình dân vận khéo. Duy trì hoạt động, sinh hoạt khối dân vận; xây dựng quy chế phối hợp giữa chính quyền, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân trong công tác tuyên truyền và vận động người dân thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị từ xã đến thôn vững mạnh. **Tâm trạng của** nhân dân nhìn chung phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tin tưởng vào đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Phân loại tổ chức Đảng năm 2009 **hiều** chi bộ **đạt** vững mạnh **và hoàn thành tốt nhiệm vụ**, không có chi bộ yếu kém.

Đối với đảng viên, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ trở lên⁷⁰.

⁶⁹ Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tổ chức 14 cuộc kiểm tra, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tổ chức 08 cuộc kiểm tra, kết quả qua kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên, Đảng ủy đề nghị Huyện ủy ra Quyết định kỷ luật khiển trách 01 chi bộ, khiển trách 02 đảng viên trực thuộc Huyện ủy; Đảng ủy ra Quyết định khiển trách Ban Thường vụ Đảng ủy, khiển trách 02 đảng viên, cảnh cáo 01 đảng viên.

⁷⁰ **Phân loại tổ chức Đảng năm 2009 có 02/10 Chi bộ vững mạnh, 06/10 Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 05 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 8,06%; 33 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm 53,2%; 22 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, chiếm 35,4%, 02 đảng viên bị xử lý kỷ luật, chiếm 3,2%.**

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong nhiệm kỳ sự lãnh đạo của Đảng bộ còn bộc lộ những yếu kém, khuyết điểm đó là:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng tiềm năng, thế mạnh của xã. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, sản xuất nông nghiệp còn mang tính tự phát, quy hoạch vùng rau chuyên canh chưa đạt yêu cầu; chăn nuôi chưa tương xứng với tiềm năng và cân đối với trồng trọt. Các dự án đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, chưa gắn kết với hoạt động sản xuất của địa phương, hiệu quả thấp. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường thiếu chặt chẽ. Nghề gốm tuy có đầu tư nhưng chậm phát triển, chưa có giải pháp tháo gỡ. Một số công trình trọng điểm chậm triển khai, chất lượng một số chương trình xây dựng cơ bản còn thấp.

Chất lượng giáo dục toàn diện còn nhiều hạn chế, cơ sở vật chất tuy được đầu tư **nâng** cấp xây dựng nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu dạy và học trong điều kiện xã hội phát triển. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe chưa được quan tâm đúng mức để thực sự trở thành phong trào tự chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trong nhân dân. Mạng lưới y tế các thôn tuy đã bố trí đồng bộ nhưng hiệu quả hoạt động còn thấp. Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư chưa đi vào chiều sâu, thiếu tính bền vững. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chưa phong phú, chưa tạo thành phong trào sôi nổi trong các tầng lớp nhân dân.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Phong trào

quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tuy được phát động nhưng chưa duy trì thường xuyên. Tình hình tranh chấp, khiếu kiện trong nhân dân phát sinh, có vụ phức tạp kéo dài. Công tác quản lý của Nhà nước về lĩnh vực tôn giáo còn nhiều bất cập.

Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các ban, ngành còn yếu, chưa **đáp ứng** kịp thời theo yêu cầu nhiệm vụ mới hiện nay. Hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền chưa cụ thể. Công tác kiểm tra, giám sát **chưa thường xuyên và** chưa phát huy **tốt**. Một số cán bộ làm việc tinh thần trách nhiệm chưa cao, chưa sâu sát cơ sở, thiếu sự phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể còn mang tính hình thức, sự phối hợp với các cấp, các ngành thiếu tính đồng bộ. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở chưa được phát huy, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên về chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, tình hình nhiệm vụ địa phương còn hạn chế. Nhiệm vụ học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh chưa đi vào chiều sâu, các điển hình học tập và làm theo còn ít. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ở một số Chi bộ còn yếu, thiếu toàn diện. Công tác phát triển đảng viên mới tuy có quan tâm nhưng không đồng đều. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra chưa được thực hiện đúng chương trình, kế hoạch đề ra hàng năm. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công tác dân vận của cả hệ thống chưa kịp thời, chưa đáp ứng yêu cầu **trong tình hình mới**.

CHƯƠNG IV

PRÓ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG XÃ VĂN HÓA, NÔNG THÔN MỚI (2010 - 2020)

I. Giai đoạn 2010 - 2015

Ngày 8/6/2010, Đảng bộ tiến hành Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Dự Đại hội có 51/51 đại biểu được triệu tập.

Chủ đề Đại hội **được xác định:** *“Đoàn kết, kỷ cương, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, tranh thủ và phát huy các nguồn lực sớm đưa **xã** Pró thoát khỏi tình trạng kém phát triển”.*

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 13 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 03 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Sự đảng viên Đảng bộ xã Ka Đô được Huyện ủy điều động về Đảng bộ xã Pró thay cho đồng chí Lê Đình Thủy đi nhận công tác khác giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Tấn Xí đảng viên Đảng bộ xã Đạ Ròn được điều động về xã Pró thay cho đồng chí Nguyễn Trung đi nhận công tác khác giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; **Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã**, đồng chí Lương Văn Giòng - tiếp tục giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy.



Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V nhiệm kỳ 2010 - 2015

Sau 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội, Đảng bộ đã đạt được những kết quả sau:

Giá trị sản xuất bình quân hàng năm trên các lĩnh vực và các ngành đều tăng. Tỷ trọng các ngành nông - lâm nghiệp chiếm 70% (chỉ tiêu Nghị quyết đề ra từ 65 - 70%), công nghiệp, xây dựng 15%, thương mại - dịch vụ 15% (chỉ tiêu Nghị quyết đề ra từ 25 - 30%).

Thu nhập bình quân đầu người đạt 27 triệu (chỉ tiêu 25 - 30 triệu đồng). Trong nhiệm kỳ đã lãnh đạo phát huy lợi thế về đất đai, khí hậu, thổ nhưỡng, áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp. Cây rau thương phẩm tăng nhanh về diện tích, sản lượng⁷¹. Diện tích rau, hoa theo hướng công nghệ cao

⁷¹ Diện tích gieo trồng cây rau thương phẩm toàn xã đạt 1392 ha, sản lượng trên 40.000 tấn.

được tăng dần qua hàng năm⁷². Mạng lưới cộng tác viên khuyến nông phủ khắp 7/7 thôn phục vụ cho công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật, triển khai các chương trình đầu tư vào sản xuất nông nghiệp làm cho năng suất, chất lượng nông sản tăng, nâng cao thu nhập và ổn định đời sống nhân dân góp phần vào chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp ở địa phương.



Sản xuất rau thương phẩm công nghệ cao

Về diện tích cây công nghiệp, cây ăn quả tăng hơn so với nhiệm kỳ trước⁷³. Các loại cây ăn quả được đầu tư chuyển sang giống mới cho năng suất, giá trị kinh tế cao. Trong chăn nuôi chú trọng đầu tư tăng đàn gia súc, gia cầm theo hướng chăn nuôi hộ gia

⁷² Năm 2015 toàn xã có 6,8 ha rau, hoa trong nhà lưới, nhà kính.

⁷³ Toàn xã có 46 ha cây ăn quả.

đình, cải tạo đàn bò vàng theo hướng sind hóa, phát triển heo siêu nạc, duy trì ổn định đàn bò sữa⁷⁴.

Công tác giao khoán bảo vệ rừng được quan tâm triển khai, không có tình trạng cháy rừng, xâm hại rừng.

Tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp chiếm 15% tỷ trọng ngành nghề trên địa bàn. Đã tranh thủ và tập trung được các nguồn vốn của Trung ương, Tỉnh, Huyện, đồng thời huy động nội lực để xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là đường giao thông, hạ thế điện, công trình thủy lợi, trường học, trạm xá⁷⁵ đã làm cho bộ mặt nông thôn có nhiều chuyển biến, đổi mới.

Về xây dựng nông thôn mới: Bộ máy tổ chức và chỉ đạo điều hành được hoàn thiện đồng bộ cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn đã tạo nhiều khởi sắc trong xây dựng nông thôn mới. Năm 2011 đạt 4/19 tiêu chí, năm 2015 đạt 15/19 tiêu chí gồm quy hoạch, điện, chợ nông thôn, bưu điện, thu nhập, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, hình thức tổ chức sản xuất, môi trường, hộ nghèo.

Sự nghiệp giáo dục, đào tạo ở địa phương có bước phát triển. Tỷ lệ huy động học sinh các cấp ra lớp đạt cao⁷⁶. Chất lượng giáo dục được nâng lên, duy trì phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi, tiểu học đúng độ tuổi

⁷⁴ Năm 2015, tổng đàn bò có 2513 con, trong đó bò sữa là 45 con; đàn trâu 554 con; đàn gia cầm 9325 con.

⁷⁵ Với 22 chương trình, tổng số vốn đầu tư là 244 tỷ đồng .

⁷⁶ Tỷ lệ huy động các cháu trong độ tuổi vào học mẫu giáo đạt trên 98%, vào lớp 1 đạt 100%, bậc Trung học cơ sở đạt 90%,

và trung học cơ sở. Các trường tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua trong nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu dạy và học. Toàn xã có 2/3 trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn I.

Địa phương luôn quan tâm thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Trạm xá thực hiện tốt công tác trực cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho người dân. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn không có sai sót và tai biến xảy ra. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi giảm⁷⁷. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giữ được ổn định⁷⁸. Năm 2014 xã đạt chuẩn bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

Xã tổ chức tốt công tác bình xét hộ nghèo ở các thôn được hưởng chính sách từ chương trình 135, 167, 30a và các chương trình đầu tư hỗ trợ giảm nghèo của chính phủ đảm bảo tính công khai, công bằng, dân chủ, giúp cho các đối tượng thụ hưởng có điều kiện để phấn đấu vươn lên thoát nghèo. **Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh⁷⁹**. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tăng cường công tác đền ơn đáp nghĩa, bảo đảm các chế độ **kịp thời đúng quy định** cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, các đối tượng gặp hoàn cảnh khó khăn.

⁷⁷ Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi còn 15,8% (năm 2010 là 20%).

⁷⁸ Năm 2015 là 1,69% (năm 2010 là 1,69%).

⁷⁹ Năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo chiếm 35,01%, cuối năm 2014 còn 6.8% giảm 28,21%.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định và giữ vững; **Đảng ủy lãnh đạo công tác** tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”; huy động sức mạnh toàn dân tham gia giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội góp phần củng cố thế trận an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc. Lãnh đạo hệ thống chính trị và nhân dân tham gia xây dựng, củng cố lực lượng nòng cốt giữ gìn an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội. Công tác đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm; công tác quản lý, răn đe, cảm hóa, giáo dục người lầm lỗi, vi phạm pháp luật kịp thời, đúng quy định. Tình hình an ninh nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có chuyển biến đáng kể. Các kế hoạch phòng thủ **sẵn** sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng phòng thủ được bổ sung; hoàn chỉnh công tác giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh; công tác huấn luyện, diễn tập cho lực lượng dân quân thường trực, lực lượng dự bị động viên được quan tâm; công tác tuyển chọn, giao quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu.

Tổ chức thực hiện cải cách hành chính một cửa có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng và ý thức phục vụ người dân. Giải quyết đơn thư khiếu nại của nhân dân kịp thời, đúng luật, không để xảy ra đơn thư tập thể vượt cấp.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân vận dụng sát với các quy định của Luật qua đó có nhiều đổi mới

trong tổ chức và hoạt động như ban hành Nghị quyết, **quyết** định những vấn đề quan trọng, bức xúc của địa phương; chú trọng nâng cao chất lượng các kỳ họp. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đã cụ thể hóa được các quan điểm, chủ trương của cấp trên, Nghị quyết của Đảng ủy **phù hợp tình hình** thực tế và có tính khả thi. Bộ máy chính quyền được củng cố kiện toàn; năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của cấp trên có tiến bộ. Ủy ban nhân dân xã vận dụng chủ trương, Nghị quyết của Đảng, văn bản chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên để cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch; **tổ chức** triển khai thực hiện có hiệu quả, đặc biệt là đã kết hợp chặt chẽ giữa triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở với thực hiện tốt cải cách hành chính theo cơ chế một cửa.

Việc triển khai thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở được Đảng ủy, chính quyền xã thực hiện khá tốt bằng cách **công** khai các khâu công việc cụ thể theo quy định cho cán bộ thôn và người dân biết để thực hiện và giám sát.

Công tác dân vận của chính quyền được thực hiện khá tốt. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật **được đẩy mạnh thường xuyên; các tổ hòa giải được** củng cố, kiện toàn thực hiện tốt việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở hạn chế được đơn thư vượt cấp và khiếu kiện tập thể.

Tổ chức và hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể từng bước đổi mới, hướng về thôn, xóm, sát dân, gần bó với nhân dân; vận động nhân dân tích cực nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng các mô hình sản xuất có hiệu quả; thực hiện công tác giảm nghèo và nâng cao đời sống nhân dân. Đồng thời phát huy tác dụng trong công tác tập hợp quần chúng **nhân dân**, xây dựng cốt cán làm nòng cốt cho phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; làm chỗ dựa xây dựng thể trận an ninh nhân dân ngay tại địa bàn thôn, xóm góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ổn định quốc phòng, an ninh.

Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội triển khai quán triệt ý nghĩa, nội dung và tầm quan trọng của Quyết định 217-QĐ/TW, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị về Quy chế giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền đến toàn thể hội viên, đoàn viên và nhân dân trong xã.

Công tác dân vận của Mặt trận và các đoàn thể chính trị có nhiều chuyển biến tích cực. Nội dung, phương pháp từng bước được đổi mới sát thực tế trong tình hình mới. Trong tuyên truyền, triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, Mặt trận và các đoàn thể đã lồng ghép với việc tiếp tục đẩy mạnh **cuộc vận động** “*Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh*”; từ đó đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình tiên tiến trong hội viên, đoàn viên và nhân dân học tập và làm theo tấm gương của Bác.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tổ chức **các** lớp học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chuyên đề⁸⁰. Đảng bộ đã có sự đổi mới về hình thức, phương pháp học tập quán triệt, gắn nghiên cứu nghị quyết của cấp trên với thảo luận xây dựng kế hoạch, chương trình hành động của cấp mình. Qua đó đã nâng lên về trình độ nhận thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên; củng cố niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, **vào** thành quả **của** công cuộc đổi mới đất nước.

Thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” đã tạo bước chuyển biến quan trọng trong nhận thức đến làm theo từng bước đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; xây dựng nền tảng đạo đức xã hội; tăng cường đoàn kết nội bộ, đoàn kết toàn dân thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền và của mọi cán bộ, đảng viên.

Đảng ủy thực hiện việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị; chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảm bảo các nguyên tắc, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Trong các buổi sinh hoạt chi bộ, đảng viên tham gia sinh hoạt với tỷ lệ cao, chất lượng sinh hoạt đảm bảo về nội dung theo Hướng dẫn 09-HD/BTCTW

⁸⁰ Với tổng số 80 lớp, 3.285 lượt cán bộ, đảng viên tham gia học tập.

về nội dung sinh hoạt chi bộ. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Hệ thống chính trị từ xã đến thôn đã xác định rõ chức năng lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền; chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình cụ thể. Việc thực hiện quy chế hoạt động của các chi bộ; quy chế phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận và các đoàn thể chính trị được triển khai thực hiện nghiêm túc.

Số Chi bộ trực thuộc và đảng viên Đảng bộ tăng nhanh⁸¹. Công tác phát triển đảng viên mới được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo⁸². Chất lượng đảng viên được nâng lên, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đảng ủy kịp thời ban hành, triển khai thực hiện chương trình công tác toàn khóa theo nghị quyết Đại hội. Hàng năm tổ chức hội nghị sơ, tổng kết việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương; kịp thời điều chỉnh, bổ sung phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển trên các lĩnh vực phù hợp với tình hình mới.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã gắn với quy hoạch cán bộ đã được phê duyệt được Đảng ủy quan tâm. Đội ngũ

⁸¹ Toàn Đảng bộ có 12 Chi bộ, trong đó có 07 Chi bộ thôn, 03 Chi bộ trường học; 05 Chi bộ có chi ủy.

⁸² Trong nhiệm kỳ kết nạp được 41 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 96 đảng viên, trong đó đảng viên là người dân tộc thiểu số là 44 đồng chí, đảng viên nữ là 40 đồng chí.

cán bộ trong hệ thống chính trị từ xã đến thôn được củng cố, kiện toàn, từng bước chuẩn hóa theo chức danh⁸³, trình độ có mặt được nâng lên⁸⁴. Việc đánh giá và luân chuyển cán bộ được thực hiện đúng quy định, cán bộ được luân chuyển phát huy tốt năng lực và tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo theo chương trình công tác kiểm tra được xây dựng từ đầu khóa; xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát chuyên đề, kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Nội dung kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; về thực hiện Điều lệ Đảng; việc học tập và làm theo tám gương, đạo đức Hồ Chí Minh. Sau đợt kiểm tra, giám sát đều có kết luận chính xác, khách quan, qua đó chỉ ra những khuyết điểm, thiếu sót để tổ chức Đảng và đảng viên có phương hướng, biện pháp khắc phục, sửa chữa góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên, đồng thời ngăn ngừa tổ chức Đảng và đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nhiệm vụ thi hành kỷ luật Đảng được Đảng ủy thực hiện nghiêm, góp phần vào việc giữ nghiêm kỷ luật Đảng.

⁸³ Trong tổng số cán bộ công chức xã là 44 đồng chí, trong đó cán bộ chuyên trách là 24 đồng chí, cán bộ hợp đồng theo đề án Tây Nguyên là 02 đồng chí, hợp đồng đề án 50 của Tỉnh là 01 đồng chí.

⁸⁴ 44/44 đồng chí tốt nghiệp trung học phổ thông; trình độ chuyên môn: Đại học, cao đẳng 16% tỷ lệ, trung học chuyên nghiệp 16% tỷ lệ; trình độ lý luận chính trị: cao cấp 02 đồng chí, trung cấp 13 đồng chí, sơ cấp 29 đồng chí.

Công tác dân vận của Đảng ủy trong nhiệm kỳ có nhiều chuyển biến tích cực. Nội dung, phương pháp vận động quần chúng của cấp ủy Đảng từng bước được đổi mới. Đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận từ xã đến thôn được củng cố, kiện toàn **từng bước** nâng cao nhận thức, **tham gia tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đảng bộ**; tham gia có hiệu quả trong các vụ việc phát sinh ở thôn, xóm góp phần thực hiện nhiệm vụ **chính trị của địa phương**.

Tuy nhiên sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ vẫn còn những thiếu sót, khuyết điểm:

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm. **Trong sản xuất nông nghiệp** đầu tư thâm canh tăng năng suất và áp dụng khoa học kỹ thuật trên cây trồng, vật nuôi không đồng đều. Thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa, nhất là cây rau thương phẩm **không ổn định**. Việc thu hút các dự án **đầu tư** có quy mô vào địa phương **còn hạn chế**. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường thiếu chặt chẽ.

Cơ sở vật chất trường học tuy được đầu tư nâng cấp, xây dựng nhưng chưa đáp ứng nhu cầu, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người dân còn hạn chế. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi giảm chậm, tỷ lệ sinh con thứ 3 cao dẫn đến tăng dân số tự nhiên. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” chưa đi vào chiều sâu, thiếu tính bền

vững. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chưa phong phú, chưa tạo thành một phong trào sôi nổi trong các tầng lớp nhân dân. Tỷ lệ hộ nghèo trong xã giảm nhưng **nguy** cơ tái nghèo cao.

Lĩnh vực quốc phòng, an ninh: Tình trạng vi phạm pháp luật, trật tự an toàn xã hội vẫn còn xảy ra. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa thật sự đi vào chiều sâu; ý thức phòng ngừa và tham gia tấn công, trấn áp các loại tội phạm của một bộ phận người dân còn hạn chế.

Trong công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân còn để tồn đọng, việc phối hợp trong công tác giải quyết đơn thư khiếu nại **của các ban ngành** thiếu đồng bộ.

Sự năng động, sáng tạo, ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ công chức yếu.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị còn nặng về hành chính, chất lượng còn hạn chế. Việc tập hợp, phát triển hội viên, đoàn viên có lúc, có nơi còn chạy theo hình thức; số lượng chưa tương xứng với với chất lượng. Công tác tuyên truyền, vận động của từng tổ chức chưa thực sự sâu sát. Việc phối hợp với các ban, ngành, chính quyền đôi lúc còn rời rạc, hiệu quả không cao.

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức Đảng còn hạn chế. Công tác phát triển đảng viên ở các thôn còn chậm. Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên chưa thường xuyên, **còn**

hiều đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật⁸⁵. Chất lượng tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh chưa thực sự vững chắc.

II. Đại hội Đảng bộ xã Pro lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và những định hướng đến năm 2020

Từ ngày 10 đến ngày 11 tháng 6 năm 2015, Đại hội Đảng bộ xã Pro lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 **được tổ chức**. Dự Đại hội có 95/95 đại biểu được triệu tập.

Chủ đề Đại hội được xác định: “Đoàn kết, trách nhiệm, kỷ cương, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy mọi nguồn lực xây dựng xã Pro phát triển nhanh và bền vững”. Đại hội thảo luận và góp ý vào dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X trình Đại hội Đảng bộ huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đại hội thảo luận, thống nhất những thành tựu, yếu kém, khuyết điểm và nguyên nhân trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, nhiệm kỳ 2010 - 2015, đề ra mục tiêu, phương hướng trong 5 năm 2015 - 2020.

Những mục tiêu chủ yếu đó là:

Đến năm 2020, tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm còn 67,5%, công nghiệp, dịch vụ - thương mại đạt

⁸⁵ Trong nhiệm kỳ có 09 đảng viên phải thi hành kỷ luật (tăng 06 đảng viên so với nhiệm kỳ trước), trong đó có 04 đảng viên thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách, 03 đảng viên thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo, 02 đảng viên thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng. Nội dung vi phạm về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; sinh hoạt chi bộ và các vi phạm khác.

32,5% trong GDP. Thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Duy trì phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi, tiểu học đúng độ tuổi và trung học cơ sở, xây dựng 100% trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn dưới 15%, giảm tỷ lệ sinh bình quân hàng năm 0,04%. Đến 2020 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn dưới 1,5%; tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh là 100%; tỷ lệ người dân mua Bảo hiểm y tế tự nguyện đạt trên 95%. Hàng năm giải quyết việc làm mới cho 100 - 150 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 30%. Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm 2%, đến 2020 còn dưới 2%, trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số còn dưới 3%. Duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng 7/7 thôn và 100% cơ quan đạt danh hiệu văn hóa; trên 90% số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

Giữ vững và phát triển toàn diện, bền vững các tiêu chí về xây dựng xã nông thôn mới; xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra điểm nóng. Hàng năm có từ 75% trở lên chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ trung bình và yếu kém. Mặt trận và các đoàn thể xếp loại vững mạnh, không có đoàn thể xếp loại trung bình. Hàng năm phát triển 10 đảng viên mới trở lên, 60% chi bộ có chi ủy, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội xác định 04 chương trình trọng tâm gồm: Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao hiệu quả kinh tế nông nghiệp; Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững; Chương trình phát triển thương mại và dịch vụ.

03 công trình trọng điểm gồm: Bê tông hóa các trục đường chính của các thôn còn lại, đường liên thôn; Xây dựng khu trung tâm văn hóa xã; Đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng trường mẫu giáo đạt chuẩn quốc gia.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ có 05 đồng chí, đồng chí Trần Tấn Xí được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Hữu Chi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Lương Văn Giòng và đồng chí Tou Prong Nai Thiên giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Đại hội Đảng bộ xã Pro lần thứ VI nhiệm kỳ 2015 - 2020 là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ và sự hưởng ứng của nhân dân trong những năm qua trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Những kết quả đạt được làm cơ sở để Đảng bộ và nhân dân tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

KẾT LUẬN

Trong 25 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã Pro đã nêu cao tinh thần vượt khó, chủ động, sáng tạo thực hiện nhiệm vụ **chính trị** đạt được nhiều kết quả. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch phù hợp với xu hướng chung của huyện và thực tế của địa phương. Nông nghiệp phát triển theo hướng công nghệ cao. Tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ tăng dần. Cơ sở hạ tầng được đầu tư **đồng bộ**. Lĩnh vực văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Hệ thống chính trị cơ sở được củng cố toàn diện, phấn đấu đạt trong sạch vững mạnh. Niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng được nâng lên.

Từ những kết quả đạt được qua các nhiệm kỳ, Đảng bộ rút ra một số bài học kinh nghiệm:

1. Nhận thức toàn diện và sâu sắc; vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước vào điều kiện cụ thể của xã, trên cơ sở đó đề ra nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để lãnh đạo.

Mọi **Nghị quyết, Chương trình hành động** của Đảng bộ và cả hệ thống chính trị cơ sở phải hướng vào việc **làm cho địa phương ngày càng phát triển toàn diện**, đời sống cho người dân **ngày càng được cải thiện**. Trong các nhiệm kỳ, từ việc xác định phát triển kinh tế là trọng tâm, Đảng ủy thực hiện nhiều biện

pháp chỉ đạo hiệu quả nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Người dân, nhất là người dân trong các thôn đồng bào dân tộc thiểu số bỏ dần phương thức canh tác lạc hậu, **tự cung tự cấp từ lâu đời chuyển sang sản xuất hàng hóa**; sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao. Kinh tế phát triển bên cạnh có sự đầu tư để xây dựng kết cấu hạ tầng hoàn chỉnh làm cho bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Trường học, trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; các công trình phúc lợi được đầu tư xây dựng đồng bộ. Tỷ lệ hộ nghèo giảm, an sinh xã hội đảm bảo. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống, chuẩn mực đạo đức được giữ gìn, phát huy. Đời sống **vật chất và thu nhập của nhân dân tốt hơn**. An ninh nông thôn, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều chuyển biến.

2. Thường xuyên chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết trong hệ thống chính trị từ xã đến thôn và tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên phát động và tổ chức phong trào thi đua gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để người dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Cán bộ, đảng viên hướng về **thôn xóm, địa bàn dân cư**, gần gũi, sâu sát quần chúng nhân dân, kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc, phức tạp trong cộng đồng dân

cư, không để xảy ra điểm nóng, những biểu hiện gây chia rẽ mất đoàn kết dân tộc, tôn giáo, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

3. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền

Hội đồng nhân dân xã, cơ quan quyền lực ở địa phương căn cứ vào Nghị quyết của Đảng bộ thông qua các kỳ họp quyết định các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và các nhiệm vụ khác theo luật định có tính khả thi cao. Thực hiện đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy vai trò, trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong thực hiện chức năng giám sát làm cho Hội đồng nhân dân xã là cơ quan dân cử thực sự đại diện ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

Thực hiện cải cách hành chính đi đôi với củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền thực sự có hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành. Đội ngũ cán bộ các ban, ngành, các thôn đoàn kết nội bộ, giữ vững nguyên tắc, kỷ cương, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với chính quyền làm cho Nghị quyết của Đảng được thể chế hóa đi vào cuộc sống.

4. Thường xuyên nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy Đảng, xây dựng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; **chuyên từ**

nhận thức sang bước làm theo tấm gương đạo đức của Bác với những mô hình phù hợp với trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Việc ban hành nghị quyết của Đảng bộ được cụ thể hóa sát với điều kiện thực tế và có tính khả thi. Đảng bộ tuân thủ nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, chú trọng nguyên tắc tập trung dân chủ; nguyên tắc phê bình và tự phê bình, kỷ luật nghiêm minh để củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ. Cấp ủy phải thực sự có đủ bản lĩnh chính trị, năng lực trí tuệ, đạo đức lối sống trong sáng, đoàn kết nhất trí thì mới trở thành trung tâm sức mạnh của Đảng bộ. Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, có hiệu quả. Công tác dân vận của hệ thống chính trị được triển khai đồng bộ góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thường xuyên quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt, cán bộ người dân tộc thiểu số tại chỗ, cán bộ nữ gắn với bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cán bộ, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân.

Từ những bài học kinh nghiệm trên, trong thời gian tới sẽ được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Pró tiếp tục phát huy, trước mắt hoàn thành bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020, tiến tới xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu cùng với huyện tiến vững chắc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

PHỤ LỤC

Danh sách Bí thư, chỉ ủy viên, Đảng ủy viên Đảng bộ xã Pro qua các giai đoạn, nhiệm kỳ 1989 - 2015

GIAI ĐOẠN (1989 - 1990)

Đồng chí Dương Văn Mai - Bí thư chi bộ

CHI BỘ XÃ KHÓA I (Thành lập Chi bộ)

Giai đoạn 1990 - 1993

1. Đồng chí Dương Văn Mai - Bí thư chi bộ từ năm 1990 đến 12/1991
2. Đồng chí Jor Long Thu - Bí thư chi bộ từ tháng 12/1991 đến 1993

Giai đoạn 1993 - 1995

Đồng chí Jor Long Thu - Bí thư chi bộ

Giai đoạn 1996 - 1998

Đồng chí Jor Long Thu - Bí thư chi bộ

CHI BỘ XÃ KHÓA II (1998 - 2000)

1. Đồng chí Jor Long Thu - Bí thư chi bộ
2. Đồng chí Nguyễn Xuân Hảo - Bí thư chi bộ
3. Đồng chí Tou Prong Cường

BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ KHÓA III (2000 - 2005)

1. Đồng chí Nguyễn Xuân Hảo - Bí thư chi bộ
2. Đồng chí Tou Prong Cường - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
3. Đồng chí Jor Long Thu
4. Đồng chí Võ Minh Thành
5. Đồng chí Ya Tuân
6. Đồng chí Ha Drê được bổ sung từ tháng 3/2003

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA IV (2005 - 2010)

1. Đồng chí Nguyễn Xuân Hảo - Bí thư Đảng bộ từ tháng 7/2005 đến 12/2007
2. Đồng chí Lê Đình Thủy - Bí thư Đảng bộ từ tháng 1/2008
3. Đồng chí Tou Prong Cường - Phó Bí thư Đảng bộ xã từ tháng 7/2005 đến 12/2007
4. Đồng chí Jor Long Thu - Phó Bí thư Đảng bộ xã từ tháng 12/2007
5. Đồng chí Jor Long Nga
6. Đồng chí Nguyễn Thị Quế
7. Đồng chí Ha Drê

8. Đồng chí Lương Văn Giòng
9. Đồng chí Lê Quang Thông
10. Đồng chí Ya Thín
11. Đồng chí Nguyễn Trung được chỉ định tăng thêm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ từ ngày 1/1/2008

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA V
(2010 - 2015)**

1. Đồng chí Dương Văn Sự - Bí thư Đảng bộ
2. Đồng chí Trần Tấn Xí - Phó Bí thư Đảng bộ,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
3. Đồng chí Lương Văn Giòng - Phó Bí thư
Đảng bộ
4. Đồng chí Nguyễn Thị Quế
5. Đồng chí Tou Prong Cường
6. Đồng chí Ya Tiến
7. Đồng chí Ya Thín
8. Đồng chí Mai Tất Thắng
9. Đồng chí Bơ Nhong Nai Vương
10. Đồng chí Jorlong Hinh
11. Đồng chí Đàm Văn Uyên
12. Đồng chí Nguyễn Thị Thu Thủy

13. Đồng chí Jor Long Thu
14. Đồng chí Ya Puck (mới bổ sung)
15. Đồng chí Vũ Văn Công thay đồng chí Nguyễn Thị Quế chuyển công tác.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA VI (2015 - 2020)

1. Đồng chí Trần Tấn Xí - Bí thư Đảng bộ
2. Đồng chí Lương Văn Giồng - Phó Bí thư Thường trực
3. Đồng chí Tou Prong Nai Thiên - Phó Bí thư Đảng bộ
4. Đồng chí Nguyễn Hữu Chi - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
5. Đồng chí Ya Tiến
6. Đồng chí Trần Thiện Tiến
7. Đồng chí Mai Tất Thắng
8. Đồng chí Bơ Nhong Nai Vương
9. Đồng chí Nguyễn Thị Thu Thủy
10. Đồng chí Ya Loan
11. Đồng chí Tạ Chí Hiệu
12. Đồng chí Phạm Văn Truyền
13. Đồng chí Tou Prong Danh

HÌNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ XÃ PRÓ QUA CÁC GIAI ĐOẠN, NHIỆM KỲ 1989 - 2015



Đồng chí DƯƠNG VĂN MAI
Bí thư Chi bộ
(1989 - 12/1991)



Đồng chí JƠR LÔNG THU
Bí thư Chi bộ
(12/1991 - 2000)



Đồng chí NGUYỄN XUÂN HẢO
Bí thư Chi bộ
(2000 - 2005)
Bí thư Đảng bộ
(7/2005 - 12/2007)



Đồng chí LÊ ĐÌNH THỦY
Bí thư Đảng bộ
(1/2008 - 2010)



Đồng chí DƯƠNG VĂN SỰ
Bí thư Đảng bộ
(2010 - 2015)



Đồng chí TRẦN TẤN XÍ
Bí thư Đảng bộ
(2015 - 2020)

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ PRÓ

1. Mẹ: Nguyễn Thị Láng - thôn Đông Hồ

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ PRÓ

1. Phạm Văn Đầu - thôn Đông Hồ
2. Nguyễn Cán - thôn Đông Hồ
3. Vũ Văn Ngọc - thôn Pró Kinh tế
4. Nguyễn Đình Lưu - thôn Pró Kinh tế
5. Phạm Giỏi - thôn Pró Kinh tế
6. Ya Vó - thôn Pró Ngó
7. Phạm Cúc - thôn Đông Hồ
8. Hoàng Quốc Hưng - thôn Đông Hồ
9. Võ Hồng Khoa - thôn Đông Hồ
10. Đinh Tấn Thuận - thôn Hamanhai 2
11. Nguyễn Xuân Lịch - thôn Hamanhai 2

THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG

I. THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG TRONG THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

*** Huân chương:**

- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất: 02 đồng chí.

- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì: 01 đồng chí.

- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba: 08 đồng chí.

*** Huy chương:**

- Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhất: 01 đồng chí.

- Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất: 12 đồng chí.

- Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì: 04 đồng chí.

*** Bằng khen:**

Bằng khen UBND tỉnh: 07 đồng chí.

II. THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG TỪ NĂM 1989 ĐẾN NĂM 2015

1. Năm 2001, Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương tặng Bằng khen cho đồng chí Nguyễn Xuân Hảo - Bí thư Chi bộ xã Pro về thành tích báo cáo viên xuất sắc 2 năm 1999 - 2000.

2. Năm 2002, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Bằng khen cho đồng chí Nguyễn Xuân Hảo - Bí thư Chi bộ xã Pró đạt giải nhất Hội thi Bí thư tổ chức cơ sở Đảng giỏi tỉnh Lâm Đồng lần thứ nhất.

3. Năm 2010, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Bằng khen cho ông Ya Thín - Chủ tịch Hội Nông dân xã Pró có thành tích xuất sắc trong 3 năm thực hiện cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*.

4. Năm 2015, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho bà Bơ Nhong Nai Huy - Tổ trưởng tổ phụ nữ 2, thôn Pró Ngó, xã Pró có thành tích trong phong trào thi đua *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”* giai đoạn 2010 - 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

5. Năm 2015, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho ông Ha Drê - Bí thư Chi bộ thôn Hamanhai 1, xã Pró có thành tích trong phong trào thi đua Dân vận khéo giai đoạn 2011 - 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG

Đến năm 2015 Đảng bộ xã Pró có 03 Huy hiệu Đảng được trao:

- 01 Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.
- 02 Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

**QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ PRÓ
(1989 - 2015)**

*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRƯƠNG VĂN BÌNH

Phó Bí thư Huyện ủy Đơn Dương

Chịu trách nhiệm nội dung:

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG

Giấy phép xuất bản số: 03/GP-STTTT, ngày 20 tháng 02 năm 2019,
do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lâm Đồng cấp. In 500 cuốn, khổ
14,5 x 20,5 cm tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt. Địa chỉ: 102 Yersin, P.10,
Đà Lạt. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2019.